

Số: 585 /NASCO-CBTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY VIỆT NAM
DN: C=VN, S=Hà Nội, O=CÔNG TY
CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY VIỆT NAM, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG
KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0100108254
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026.02.27 10:59:30+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.2.1

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Việt Nam (NASCO);

Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 024. 38840085;

Fax: 024. 38865555

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Việt Phương

Địa chỉ: Số 8 ngách 117/20 Nguyễn Sơn, Gia Thụy, Long Biên, Tp Hà Nội,
Việt Nam.

Điện thoại (di động, cơ quan, fax):

Di động:

CQ: 024. 38840668;

Fax: 024. 38865555

Loại công bố thông tin: Bất thường 24h

Nội dung công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam công bố thông tin nội dung báo cáo thường niên năm 2025

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của NASCO vào ngày 27/02/2026 tại website <http://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BTK

**Người công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**




Trần Việt Phương

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam
Tên viết tắt	NASCO
Tên tiếng Anh	Vietnam Airport Services Join-Stock Company
Giấy phép đăng ký kinh doanh	Số 0100108254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006 và thay đổi lần thứ 13 ngày 01/10/2025
Vốn điều lệ	83.157.640.000 đồng (Tám mươi ba tỷ một trăm lăm bảy nghìn sáu trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).
Trụ sở chính	Sân Bay Quốc Tế Nội Bài – Nội Bài - Hà Nội
Điện thoại	(84.24) 3884 0085
Fax	(84.24) 3886 5555
Email	info@nasco.vn
Website	http://www.nasco.com.vn
Logo	
Mã chứng khoán	NAS
Nơi đăng ký giao dịch	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Khối lượng đang NY	8.315.764 cổ phiếu
Ngày niêm yết đầu tiên	25/01/2017

*** Quá trình hình thành và phát triển**

Ngày tháng	Sự kiện tiêu biểu
01/01/1993	Tiền thân của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài là doanh nghiệp Nhà nước mang tên Công ty Dịch vụ Cùm cảng Hàng không sân bay miền Bắc (tên giao dịch tiếng Anh là NORTHERN AIRPORT SERVICES COMPANY, viết tắt là NASCO) được thành lập và chính thức đi vào hoạt động.
05/1995	Công ty được đổi tên thành Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NOIBAI AIRPORT SERVICES COMPANY – NASCO), trở

	thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam.
2005	Theo quyết định số 3978/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, NASCO được cổ phần hóa và chuyển thành Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (Tên giao dịch tiếng Anh là NOIBAI AIRPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY, viết tắt là NASCO).
07/06/2007	Trở thành Công ty đại chúng.
Tháng 7/2009	Tăng vốn điều lệ lên 69.298.640.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
13/08/2009	Sau khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, NASCO được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ký quyết định trao tặng Huân chương lao động hạng nhì.
Tháng 10/2010	Tăng vốn điều lệ lên 83.157.640.000 đồng thông qua phát hành chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
Từ năm 2017 đến nay	8.315.764 cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM với giá tham chiếu 28.000 đồng/ cổ phiếu.
Ngày 01/10/2025	Thay đổi tên Công ty từ Công ty CP dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài thành Công ty CP dịch vụ hàng không sân bay Việt Nam

- Các sự kiện khác: Công ty liên kết kinh doanh dịch vụ với nhiều đối tác lớn như Ngân hàng VPBank (năm 2018), Ngân hàng SHB (năm 2020), thương hiệu Starbuck (năm 2018), Ngân hàng Nam Á (Năm 2022), Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Nam Phương (2022), Công ty CP Cung cấp sản phẩm tự nhiên (2022), Công ty TNHH Dịch vụ ăn uống Ba Sao (2022), Công ty TNHH miễn thuế Thăng Diệp Ngọc (2023), Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ HK Vân Đồn (2023), Chi nhánh Công ty CP dịch vụ cà phê Cao Nguyên (Highlands), Công ty TNHH ASIA AIRPORT, Công ty CP Phúc Long HERITAGE năm 2025, và chính thức quản lý vận hành Phòng khách Bông sen của VietnamAirlines tại Sân bay Phù Cát, Quy Nhơn, Bình Định, Đà Nẵng và nhà ga T3 Tân Sơn Nhất.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không:

- + Vận chuyển hành khách, hàng hóa trong sân đỗ máy bay;
- + Dịch vụ vận tải mặt đất; Dịch vụ vận chuyển hàng hoá;
- + Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế;
- + Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh;

- Địa bàn kinh doanh: Hiện tại Công ty hoạt động tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Cảng HK Quốc tế Phú Quốc, Cảng HK Quốc tế Tân Sơn Nhất, Cảng Hàng không Quốc

tế Đà Nẵng, Cảng Hàng không Phù Cát, Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh. với các sản phẩm dịch vụ cung cấp, phục vụ như sau:

+ Dịch vụ Phục vụ khách hạng Thương gia, khách VIP/CIP cho VietnamAirlines, các Hãng hàng không và các đối tác là các Ngân hàng, các Tập đoàn kinh tế tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài;

+ Dịch vụ thương mại, tổng hợp: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát,.. phục vụ khách đi máy bay qua Cảng hàng không;

+ Dịch vụ vận tải ô tô: Vận chuyển hành khách bằng xe ô tô trong sân đỗ máy bay, phục vụ người lao động của các đơn vị làm việc tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài và hành khách có nhu cầu khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản sửa đổi, bổ sung và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Mô hình quản trị của Công ty gồm:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban Kiểm soát;
- + Tổng Giám đốc.

❖ Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có toàn quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.

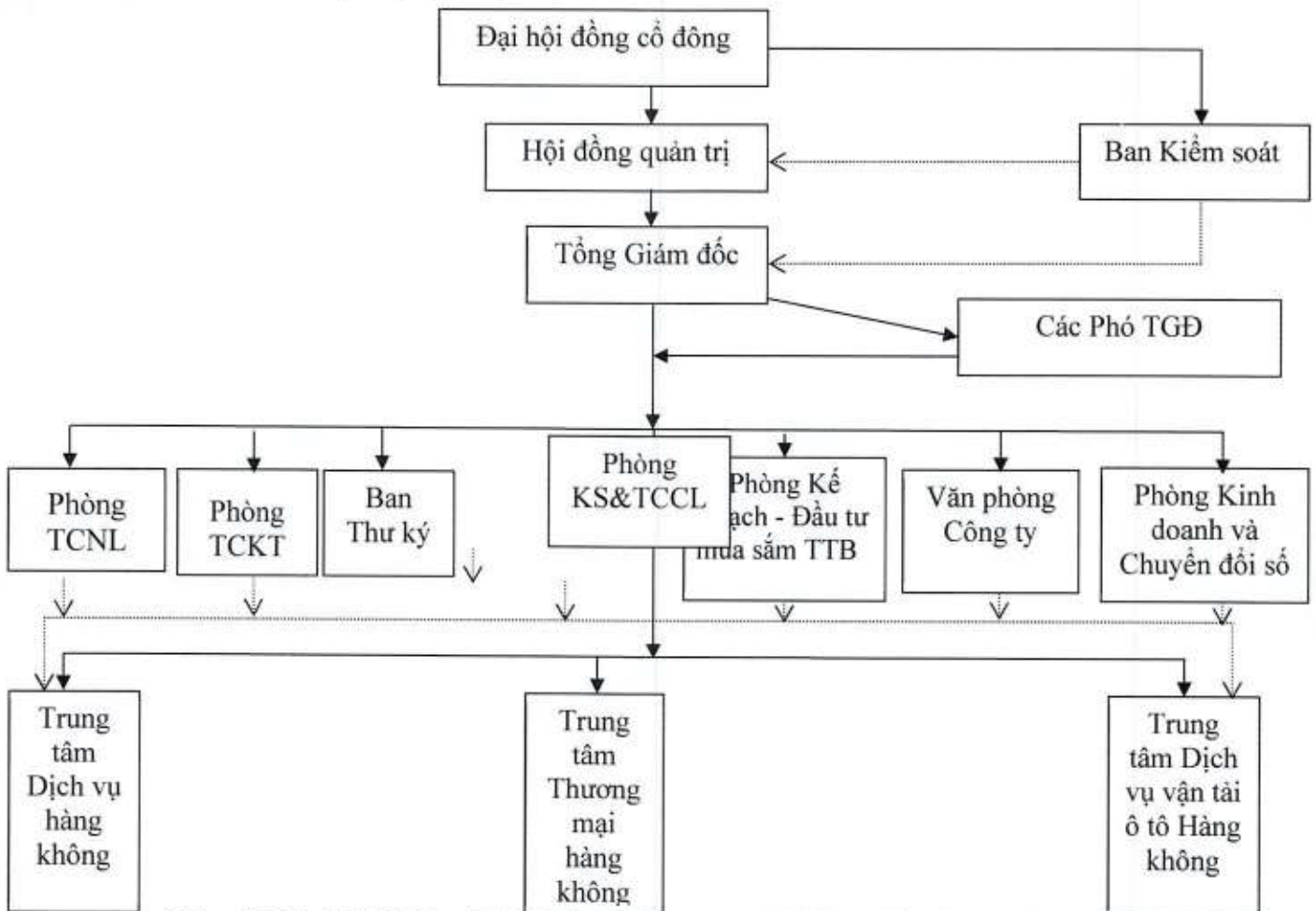
❖ Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ Ban Giám đốc

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



Năm 2025, NASCO có 06 phòng chức năng, 01 Ban Thư ký và 03 Trung tâm trực thuộc, gồm:

a. Phòng Tổ chức nguồn lực

Là cơ quan tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực tổ chức và phát triển nguồn nhân lực; quản trị hành chính doanh nghiệp; có chức năng nhiệm vụ:

+ Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty, tổ chức hoạt động các đơn vị trực thuộc và công tác nhân sự của công ty;

+ Lên kế hoạch tuyển dụng và phát triển nhân lực;

+ Quản lý tài liệu, hồ sơ liên quan đến người lao động;

+ Công tác lao động tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

b. Phòng Tài chính kế toán

Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tài chính và kế toán; có chức năng nhiệm vụ:

- + Công tác tài chính, kế toán;
 - + Công tác quản lý tài sản, nguồn vốn;
 - + Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ;
 - + Công tác quản lý chi phí và thu hồi công nợ;
 - + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.
- c. Phòng Kế hoạch - Đầu tư mua sắm trang thiết bị:
- + Xây dựng và thực hiện các mục tiêu, chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, ngắn hạn, hàng năm;
 - + Xây dựng và thực hiện các chính sách mục tiêu chất lượng của Công ty;
 - + Lập kế hoạch và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật, công cụ, dụng cụ lao động, vật tư, vật phẩm tiêu dùng có nguồn vốn lớn hoặc sử dụng chung cho các đơn vị; tổ chức quản lý việc sử dụng đất đai, mặt bằng, cơ sở hạ tầng, tài sản hữu hình và vô hình, quyền sở hữu trí tuệ; đảm bảo tài nguyên, môi trường kinh doanh cho Công ty;
 - + Hướng dẫn công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh; đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ, dụng cụ nhỏ lẻ, nguyên nhiên, vật liệu, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc Công ty;
 - + Xây dựng và quản lý hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, giá sản phẩm - dịch vụ đầu vào, đầu ra; ứng dụng khoa học công nghệ mới cho các ngành nghề kinh doanh của Công ty;
 - + Xây dựng quy chế quản lý vốn đầu tư, quản lý vốn xây dựng cơ bản, quản lý việc mua sắm trang thiết bị, quản lý người đại diện vốn góp; các quy định, quy trình phối hợp và hướng dẫn công việc theo nhiệm vụ và từng lĩnh vực quản lý giữa các đơn vị trong Công ty;
 - + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao theo phân cấp.
- d. Phòng Kinh doanh và Chuyển đổi số:
- + Phát triển sản phẩm, dịch vụ và mở rộng thị trường kinh doanh;
 - + Tiếp thị, quảng cáo, quảng bá sản phẩm và dịch vụ, phát triển thương hiệu;
 - + Xây dựng, quản lý và giám sát các ngành nghề kinh doanh; thực hiện các vấn đề pháp lý doanh nghiệp và hợp đồng kinh tế của Công ty;
 - + Tham gia xây dựng, quản lý và giám sát định mức chi phí, giá sản phẩm - dịch vụ đầu vào, đầu ra các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty;
 - + Lập và thực hiện các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh, phương án hợp tác kinh doanh cho từng lĩnh vực sản phẩm, dịch vụ;
 - + Tổ chức quản lý sản phẩm, dịch vụ; xây dựng và giám sát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ; xử lý và khắc phục thông tin phản hồi khách hàng về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, dịch vụ;
 - + Xây dựng và phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin, hệ thống mạng, phần mềm, công nghệ chuyển đổi số; ứng dụng khoa học công nghệ chuyển đổi số trong việc tổ chức kinh doanh quản lý sản phẩm, dịch vụ, chăm sóc khách hàng;
 - + Tổ chức việc vận chuyển, giao nhận hàng hóa, thực phẩm, vật tư, văn phòng phẩm, nguyên liệu, trang thiết bị, công cụ lao động cho các đơn vị từ kho lên các vị trí làm việc, địa điểm kinh doanh theo nhu cầu;
 - + Thực hiện thủ tục xuất, nhập khẩu (trừ hàng miễn thuế); thanh khoản tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu cho các đơn vị và các đối tác hợp tác kinh doanh theo phân cấp;
 - + Xây dựng các quy định quản lý, quy trình thực hiện công việc, quy trình phối hợp liên quan nhiệm vụ của phòng;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao theo phân cấp.

e. Ban Thư ký Công ty

Ban Thư ký Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, họp HĐQT và các nội dung công việc liên quan đến quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nhiệm vụ của Ban Thư ký được quy định tại Điều 33, Điều lệ Công ty. Cụ thể Ban Thư ký Công ty có các nhiệm vụ sau:

+ Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

+ Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

+ Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

+ Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

+ Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

+ Triển khai Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

+ Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

+ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

f. Văn phòng Công ty

Là cơ quan tham mưu giúp việc cho Ban chấp hành Đảng bộ Công ty, Tổng Giám đốc, Ban chấp hành công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty, có chức năng, nhiệm vụ:

+ Thực hiện các nhiệm vụ về công tác Văn phòng;

+ Thực hiện các nhiệm vụ về công tác đoàn thanh niên;

+ Thực hiện các nhiệm vụ về công tác đảng;

+ Tổ chức, quản lý theo dõi kiểm tra các công tác liên quan đến trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh...

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

g. Phòng Kiểm soát và Tiêu chuẩn chất lượng

+ Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá và tư vấn các mục tiêu hoạt động, các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà các đơn vị, bộ phận thực hiện.

+ Thực hiện soát xét các tờ trình, báo cáo của các đơn vị trình Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

+ Chịu trách nhiệm xây dựng các hệ thống tiêu chuẩn chất lượng cho các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo đáp ứng yêu cầu khách hàng, phù hợp với các quy định của các cơ quan có liên quan và pháp luật. Đồng thời, thường xuyên cập nhật các tiêu chuẩn này để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.

+ Xây dựng và duy trì các quy trình kiểm soát chất lượng, thực hiện công tác lưu trữ, cung ứng và lựa chọn hàng hóa theo tiêu chuẩn, quy định đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty.

+ Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng đảm bảo tất cả quy trình, sản phẩm và dịch vụ của Công ty đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng phẩm dịch vụ.

+ Phối hợp với các đơn vị nghiên cứu đề xuất các tiêu chuẩn mới, cải tiến quy trình để nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Phối hợp với các đơn vị tổ chức công tác điều tra, nghiên cứu nhu cầu, sở thích khách hàng, đo lường, đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

+ Tổ chức công tác điều tra, nghiên cứu nhu cầu, sở thích khách hàng, đo lường, đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc giao theo phân cấp.

h. Trung tâm Dịch vụ Hàng không:

+ Kinh doanh dịch vụ phục vụ phòng chờ đối với khách hạng nhất, hạng thương gia, hành khách TRANSIT, TRANSFER và khách hàng thường xuyên đi máy bay của hãng hàng không quốc gia, các hãng hàng không trong nước, quốc tế và các tập đoàn kinh tế tại sân bay quốc tế Nội Bài, các sân bay địa phương;

+ Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống, giải khát;

+ Chế biến hàng chuyên bán, hàng tự chế, thực phẩm đồ uống; suất ăn phục vụ hành khách đi máy bay, phục vụ hành khách chậm nhờ chuyển;

+ Mua nguyên liệu, thực phẩm, hàng chuyên bán, hàng tự chế, vật tư, thiết bị và công cụ kinh doanh nhỏ lẻ phục vụ trực tiếp cho các lĩnh vực kinh doanh của Trung tâm;

+ Kinh doanh dịch vụ đón tiễn khách, du lịch và bán vé máy bay;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

i. Trung tâm Dịch vụ Vận tải ô tô Hàng không:

+ Kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh bằng ô tô;

+ Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách bằng phương tiện chuyên dụng trong sân đỗ tàu bay;

+ Kinh doanh dịch vụ vận chuyển bằng ô tô đưa, đón người lao động đi làm việc tại sân bay;

+ Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô các loại, xe đặc chủng liên quan đến vận tải hàng không và xe có động cơ khác;

+ Hợp tác kinh doanh với các đối tác trong lĩnh vực vận tải và sửa chữa phương tiện vận tải;

+ Mua nhiên liệu, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ hoạt động vận tải của Công ty, quản lý bảo quản kho vật tư, phụ tùng;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

k. Trung tâm Thương mại Hàng không:

+ Mua, thực hiện các thủ tục liên quan đến việc xuất nhập khẩu hàng miễn thuế và thanh khoản tờ khai;

+ Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ hành khách xuất cảnh, nhập cảnh;

+ Kinh doanh hàng bách hóa, đồ dùng cá nhân và gia đình, hàng lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang sức bằng vàng, đá quý; mua bán thuốc lá nội, rượu, bia, nước giải khát, hàng công nghệ phẩm, đồ lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy, hải sản (gọi chung là hàng hóa);

+ Hợp tác kinh doanh hàng miễn thuế, hàng chuyên bán, hàng tự chế, hàng thực phẩm, đồ uống;

+ Mua hàng hóa, vật tư, thiết bị và công cụ kinh doanh nhỏ lẻ phục vụ trực tiếp cho các lĩnh vực kinh doanh Trung tâm;

+ Dịch vụ đóng gói hành lý, hàng hóa cho hành khách đi máy bay;

+ Quản lý, bảo quản kho hàng miễn thuế;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

* Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty cổ phần Giao nhận Hàng hóa NASCO	Sân bay Quốc tế Nội Bài xã Phú Minh Huyện Sóc Sơn Thành phố Hà Nội	117.500.000.000	49,12%	Vận chuyển hàng hóa

Công ty liên kết

Tên công ty	Trụ sở chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Taxi NASCO	Sân bay Quốc tế Nội Bài, Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội	8.000.000.000	16%	Vận tải hành khách

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Xây dựng và phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phi hàng không hàng đầu cho các hãng hàng không nội địa, quốc tế và các khách hàng khác tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, cũng như tại các sân bay tiềm năng trong và ngoài nước;

+ Mục tiêu nâng tầm chất lượng dịch vụ và luôn hướng đến khách hàng sử dụng dịch vụ trên quan điểm Khách hàng chính là trung tâm, là động lực để công ty phát triển các sản phẩm – dịch vụ hoàn hảo nhất;

+ Luôn hành động vì lợi ích của khách hàng, của đối tác và thu nhập, phúc lợi xã hội của người lao động;

+ Luôn thích nghi và nâng cao tính cạnh tranh để khẳng định, gia tăng thị phần và nâng cao vị thế của Doanh nghiệp.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

** Về chiến lược kinh doanh*

+ Tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng dịch vụ các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty như: Lĩnh vực kinh doanh phòng khách hạng thương gia, vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay;

+ Cơ cấu lại các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh để nâng cao hiệu quả, tổ chức lại hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả theo hướng hợp tác kinh doanh hoặc xem xét thu hẹp quy mô để giảm lỗ;

+ Tiếp tục tìm kiếm vị trí mặt bằng mới tại các Cảng Hàng không trong nước, mở rộng quy mô kinh doanh hơn nữa ngoài khu vực ngoài sân bay Quốc tế Nội Bài;

+ Hoàn thành các dự án đầu tư trọng điểm đáp ứng nhu cầu SXKD, cải thiện tiền lương và thu nhập cho người lao động theo xu hướng tăng trưởng dần qua các năm.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất

kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, gia tăng trải nghiệm và góp phần nâng tầm hình ảnh, thương hiệu của Công ty.

*** Về chiến lược đầu tư:** Đầu tư cả chiều rộng và chiều sâu, đảm bảo nguồn tài chính tăng trưởng bền vững và lành mạnh, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ kinh doanh.

+ Định hướng về đầu tư: Tập trung đầu tư các dự án cấp thiết, phục vụ phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi, mang lại hiệu quả cao: Dự án đầu tư các phương tiện vận tải vận chuyển hành khách trong sân đỗ tàu bay; Các dự án đầu tư Phòng khách Bông Sen (PKBS) tại nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, sân bay Quốc tế Đà Nẵng và sân bay quốc tế Nha Trang. Triển khai các dự án đầu tư hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai: Xây mới Phòng khách hạng Thương gia tại nhà ga T2 mở rộng, cải tạo Phòng khách Bông Sen nội địa tại nhà ga T1, Nội Bài.

+ Định hướng về chính sách vốn:

- Sử dụng tối đa các nguồn vốn hiện có từ vốn đầu tư của chủ sở hữu, các nguồn quỹ và lợi nhuận để lại chưa phân phối; các nguồn vốn ngắn hạn từ các nhà cung cấp; quản lý tốt công nợ. Trong trường hợp cần thiết có thể huy động thêm nguồn vốn vay thương mại, xã hội hóa nguồn vốn đầu tư;

- Tiếp tục triển khai kế hoạch tăng vốn đầu tư chủ sở hữu (vốn điều lệ) khi đảm bảo các yêu cầu theo quy định.

*** Về chiến lược phát triển nguồn nhân lực:**

+ Tiếp tục tái cấu trúc về tổ chức, sắp xếp, tối ưu hoá quy trình SXKD để phân công lao động, giảm các cấp trung gian, rút ngắn thời gian ra quyết định, phát huy năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của từng cá nhân, tổ chức;

+ Đối với nguồn lực lao động trực tiếp: Căn cứ thực tiễn của thị trường để xây dựng và đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ hoạt động kinh doanh. Phát triển và sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, linh hoạt, hiệu quả;

+ Nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực ngoại ngữ cho cán bộ nhân viên, người lao động toàn công ty, xây dựng và phát triển thái độ phục vụ, tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả nhằm xây dựng thương hiệu NASCO uy tín và chuyên nghiệp.

*** Về chiến lược khoa học công nghệ:**

+ Xây dựng năng lực cốt lõi: Nâng cao năng lực công nghệ nội tại để thúc đẩy năng suất, chất lượng.

+ Đổi mới sáng tạo & Chuyển đổi số: Hiện đại hoá hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý thông qua chuyển đổi số.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Đối với NASCO, để có thể phát triển lâu dài và giữ vững vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu cung ứng dịch vụ cho hành khách di chuyển bằng đường hàng không tại các Cảng hàng không, Ban lãnh đạo Công ty xác định các chính sách phát triển bền

vững là một trong những yếu tố mà Công ty cần tập trung và đẩy mạnh. Cụ thể, các chính sách phát triển bền vững được Công ty xác định như sau:

+ Không ngừng nâng cao Chất lượng dịch vụ, đầu tư cải thiện cơ sở vật chất và mở rộng quy mô kinh doanh nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ hoạt động trong ngành;

+ Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty. Đảm bảo các quy trình cung ứng dịch vụ và xả thải được thực thi đúng quy định, không gây ảnh hưởng, ô nhiễm lên môi trường và người dân khu vực xung quanh Công ty;

+ Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty. Cập nhật và cải thiện các chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động theo hướng tăng trưởng;

+ Tiếp tục triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội như: Phong trào đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ và giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, thúc đẩy phát triển đời sống xã hội tại địa bàn nơi Công ty hoạt động.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

- Năm 2025, kinh tế toàn cầu tiếp tục trải qua nhiều biến động phức tạp. Xung đột Nga – Ukraine kéo dài, căng thẳng ở Trung Đông và cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn tiếp tục tác động đến thương mại, đầu tư và thị trường năng lượng toàn cầu. Giá dầu và nguyên vật liệu có thời điểm biến động mạnh theo diễn biến địa chính trị. Trong bối cảnh này, một số ngân hàng trung ương lớn điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng hơn so với giai đoạn 2022–2023 nhằm giảm áp lực lãi suất nhưng vẫn giữ sự thận trọng để kiểm soát lạm phát.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 ghi nhận tốc độ trung bình ở mức khoảng 3,1–3,2%, thấp hơn mức tăng của năm trước và phản ánh sự hồi phục tổng cầu còn hạn chế và những rủi ro kéo dài từ chính sách thương mại và địa chính trị.

- Đối với kinh tế Việt Nam, năm 2025 ghi nhận sự ổn định kinh tế vĩ mô và đà tăng trưởng tích cực:

+ Tăng trưởng GDP: đạt 8,02%, là mức tăng trưởng cao nhất khu vực ASEAN và thuộc nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới trong năm. Quy mô GDP: ước đạt khoảng 514 tỷ USD. GDP bình quân đầu người: khoảng 5.026 USD/người, tăng so với mức 4.700 USD năm 2024.

+ Lạm phát (CPI): được kiểm soát ở mức khoảng 4%, phù hợp với mục tiêu ổn định vĩ mô.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài như biến động thị trường quốc tế, cạnh tranh gia tăng và rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu – thiên tai.

Những yếu tố kinh tế nêu trên đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng:

+ Biến động về lãi suất, tỷ giá, giá nguyên vật liệu và chi phí nhân công tiếp tục ảnh hưởng tới chi phí đầu vào và kế hoạch đầu tư.

+ Mặt bằng lãi suất và chi phí vốn cũng là các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định mở rộng sản xuất – kinh doanh.

Vai trò của tăng trưởng kinh tế là cơ sở quan trọng để Công ty xây dựng chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng, hoạch định kế hoạch nhân sự, và triển khai các kế hoạch huy động vốn trung – dài hạn. Việc kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2025 tạo môi trường tương đối thuận lợi giúp Công ty nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường trong thời gian tới.

5.2. Rủi ro về pháp luật

Là công ty đại chúng, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác, ngoài ra Công ty còn chịu ảnh hưởng từ pháp luật của những nước là thị trường của Công ty. Trong khi đó Luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.3 Rủi ro đặc thù

❖ Về thị trường vận tải hàng không

Năm 2025, ngành hàng không Việt Nam vận chuyển 83,5 triệu lượt hành khách, tăng 10,7% so với năm trước. Trong đó: Vận chuyển khách quốc tế đạt 46,6 triệu lượt, tăng 12%, trong khi sản lượng hàng hóa đạt khoảng 1,3 triệu tấn, tăng tới 22% so với năm trước; Vận chuyển khách hàng không nội địa năm 2025 đạt 36,9 triệu lượt hành khách, tăng 8,4% hành khách, trong khi sản lượng hàng hóa đạt 226.800 tấn, tương đương năm 2024. Hiện mạng bay nội địa duy trì khoảng 55 đường bay, kết nối Hà Nội, TP HCM với 20 cảng hàng không trên cả nước.

Về mạng đường bay, Việt Nam tiếp tục duy trì 05 hãng hàng không nội địa khai thác thường xuyên. Trong năm 2025, các hãng hàng không chỉ củng cố các đường bay trực Hà Nội – TP.HCM – Đà Nẵng mà còn mở rộng thêm nhiều đường bay quốc tế đến Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Ấn Độ và Úc. Thị trường nội địa cũng được điều chỉnh linh hoạt theo nhu cầu thực tế, với việc tối ưu tần suất khai thác và tái cơ cấu một số đường bay hiệu quả thấp.

Theo số liệu của Cục Hàng không Việt Nam, trong năm 2025, toàn ngành đã khai thác 275.246 chuyến bay, tăng hơn 22.566 chuyến so với năm trước. Trong đó, có 181.237 chuyến bay cất cánh đúng giờ, tương ứng tỷ lệ đúng giờ đạt 65,8%. So với mức bình quân 12 tháng của năm 2024, tỷ lệ này giảm khoảng 7,5 điểm phần trăm, cho thấy áp lực ngày càng lớn đối với công tác điều hành bay.

Với lĩnh vực hoạt động chính là cung cấp dịch vụ hàng không vì vậy tình hình hoạt

động kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào tình hình phát triển của thị trường vận tải hàng không.

5.4. Rủi ro về lạm phát, lãi suất và tỷ giá

Năm 2025, Việt Nam tiếp tục duy trì lạm phát ở mức khoảng 4%, đảm bảo mục tiêu kiểm soát giá trong bối cảnh kinh tế tăng trưởng cao (GDP đạt 8,02%). Mặt bằng lãi suất cơ bản ổn định, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp nhưng vẫn bảo đảm an toàn hệ thống tài chính.

Tỷ giá VND có thời điểm biến động theo diễn biến chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và tình hình kinh tế quốc tế, tuy nhiên được điều hành linh hoạt, góp phần giữ ổn định thị trường ngoại hối.

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm duy trì ổn định kinh tế vĩ mô. Rủi ro từ biến động giá dầu và hàng hóa thế giới vẫn được theo dõi, giám sát chặt chẽ để hạn chế tác động lan tỏa đến mặt bằng giá trong nước.

Công ty có các giao dịch hoạt động tiền gửi và tiền vay đối với các tổ chức tín dụng; trong nước. Khi có sự biến động tăng lãi suất, Công ty sẽ phải chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã ký kết. Tuy nhiên, rủi ro này đã được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp;

Công ty có mua hàng hóa từ các nhà cung cấp ngoài nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động kinh doanh của Công ty có dòng tiền thu vào và chi ra bằng USD vì vậy khi tỷ giá hối đoái biến động làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến để lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ.

5.5. Rủi ro khác

Có một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của nền kinh tế - xã hội nói chung, của Công ty nói riêng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:*

Năm 2025 là năm mà các lĩnh vực của Công ty có sự tăng trưởng theo mức tăng trưởng của thị trường và theo sự phát triển quy mô kinh doanh các lĩnh vực phòng khách hạng Thương gia tại nhiều sân bay lớn trong nước, Công ty cũng đã triển khai cơ cấu một số lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh theo hướng hợp tác kinh doanh hoặc xem xét thu hẹp quy mô nhằm nâng cao hiệu quả chung năm 2025;

Ban lãnh đạo, đội ngũ cán bộ và người lao động trong công ty đã nỗ lực tăng cường áp dụng các giải pháp nâng cao doanh thu, tiết giảm chi phí, sử dụng hợp lý các nguồn lực, kết

quả SXKD năm 2025 Công ty đã có lợi nhuận sau thuế 27,30 tỷ đồng, tăng 4,68% so với năm 2024 (LNST năm 2024: 26,08 tỷ đồng);

Trong năm 2025 Công ty cũng đã tăng quỹ tiền lương so với kế hoạch nhằm cải thiện thu nhập cho người lao động trên nguyên tắc hài hòa với lợi ích của Doanh nghiệp và các Cổ đông.

* *Tình hình thực hiện so với kế hoạch:* So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chi tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	%TH 2025/KH 2025	%TH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu	425,64	481,03	535,22	111,27%	125,74%
2	Lợi nhuận sau thuế	26,08	24,14	27,30	113,09%	104,68%

Tổng doanh thu năm 2025 là 535,22 tỷ đồng, đạt 111,27% kế hoạch năm, tăng 25,74% so với cùng kỳ 2024; Lợi nhuận sau thuế là 27,30 tỷ đồng, đạt 113,09% kế hoạch năm, tăng 4,68% so với cùng kỳ năm 2024.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Việt Phương	Tổng Giám đốc
2	Ông Phan Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Bà Đỗ Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán

* Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên trong Ban điều hành

• Ông Trần Việt Phương – Tổng Giám đốc

Họ tên	Trần Việt Phương
Năm sinh	1974
Chức vụ	Tổng Giám đốc
Học vấn	Thạc sỹ kinh tế, cử nhân ngành ngân hàng
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần

- Sở hữu đại diện	1.156.680 cổ phần của TCT Hàng không Việt Nam, chiếm 13,91% Vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần
Chức vụ khác	- Cán bộ Quản lý vốn của TCT Hàng không Việt Nam - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giao nhận hàng hóa NASCO

• Ông Phan Thanh Bình – Phó Tổng Giám đốc

Họ tên	Phan Thanh Bình
Năm sinh	1972
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Học vấn	- Cử nhân ngành kinh tế ngoại thương – Đại học ngoại thương
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần
Chức vụ khác	Không

• Bà Đỗ Thị Thu Hiền – Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – kế toán

Họ tên	Đỗ Thị Thu Hiền
Năm sinh	1974
Chức vụ	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán
Học vấn	- Cử nhân kinh tế ngành Kế toán- Đại học Tài chính kế toán Hà Nội
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần

Chức vụ khác	Không
--------------	-------

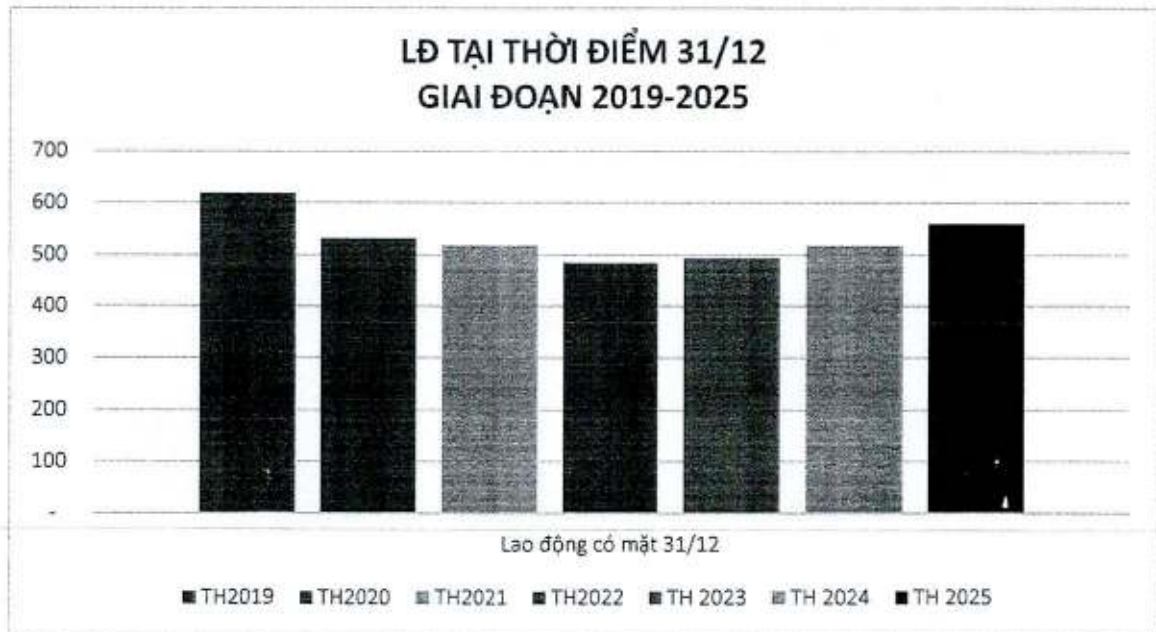
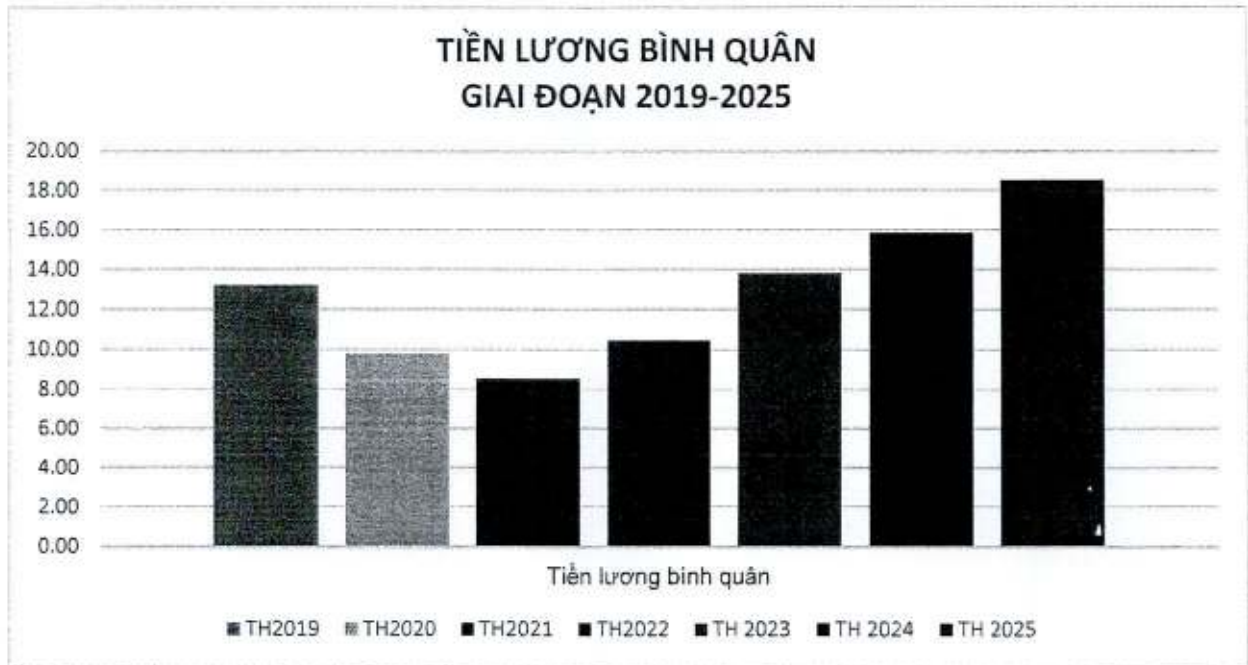
* Những thay đổi trong ban điều hành: bà Đỗ Thị Thu Hiền được bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán của Công ty từ ngày 29/7/2025.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số Người lao động của Công ty tại ngày 31/12/2025: 561 người.

Trong đó:

STT	Tiêu chí	Số lượng năm 2024	Số lượng năm 2025	Tỷ trọng 2025
		(người)	(người)	(%)
I	Theo trình độ lao động			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	213	243	114
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	69	75	105
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	186	180	97
4	Lao động phổ thông	50	63	126
II	Theo đối tượng lao động			
1	Lao động trực tiếp	331	349	105
2	Lao động gián tiếp	187	212	113
III	Theo giới tính			
1	Nam	249	262	105
2	Nữ	269	299	111
Tổng cộng		518	561	108



+ Công ty luôn thực hiện việc duy trì chính sách tiền lương và chế độ cho người lao động theo đúng các quy định của Pháp luật, Quy định nội bộ của Công ty. Một số chính sách liên quan đến người lao động như sau:

** Chính sách về lương, thưởng:*

Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty được ban hành trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực, nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm đối với công việc;

Thu nhập của người lao động tại Công ty là thu nhập theo tháng, dựa trên mức thu nhập Công ty trích, nộp các khoản kinh phí Công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo

hiểm thất nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân cho cán bộ, công nhân viên.

** Chính sách phúc lợi cho người lao động:*

Ngoài tiền lương, thưởng, cán bộ công nhân viên tại NASCO còn được hưởng các khoản trợ cấp, phụ cấp khác tùy thuộc vào đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực của mỗi người;

Công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên luôn được quan tâm. Hàng năm cán bộ, công nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ, tham quan học tập. Người lao động ốm dài ngày, mắc bệnh hiểm nghèo cũng được Công ty trợ cấp. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn quan tâm đến thân nhân, gia đình người lao động, thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, hiếu, hi,...

** Chính sách thu hút đào tạo nguồn nhân lực:*

Với môi trường làm việc chuyên nghiệp, chính sách đãi ngộ người lao động hợp lý, Công ty đã có được nguồn nhân lực có năng lực và kinh nghiệm. Bên cạnh đó, quá trình tuyển dụng, đào tạo của Công ty được xây dựng khoa học và linh hoạt. Việc tuyển dụng lao động của Công ty được thực hiện qua các phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty;

Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ và quản lý cho cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty. Cụ thể:

+ Đào tạo chứng chỉ An Ninh Hàng không cho nhân viên làm việc tại Cảng HKQT Nội Bài;

+ Đào tạo chứng chỉ lái xe sân đỗ cho lái xe chở khách trong sân đỗ tàu bay;

+ Đào tạo chứng chỉ ATVSLĐ, chứng chỉ PCCC;

+ Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho chuyên viên, nhân viên làm công tác chuyên môn nghiệp vụ....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

- Giá trị khối lượng công việc hoàn thành năm 2025: 136,45 tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch năm 2025.

- Giá trị giải ngân năm 2025: 109,55 tỷ đồng, đạt 68% kế hoạch năm 2025.

Tình hình thực hiện một số dự án lớn trong năm:

- Công ty hoàn thành đầu tư các dự án đầu tư phương tiện vận tải trong sân đỗ máy bay được chuyển tiếp từ năm 2024, đồng thời triển khai một số dự án đầu tư để nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng quy mô kinh doanh các lĩnh vực cốt lõi như:

+ Đầu tư các phương tiện vận tải phục vụ vận chuyển hành khách trong sân đỗ tàu bay.

+ Đầu tư xây dựng các Phòng khách Bông tại Nhà ga T3 - Sân bay Tân Sơn Nhất, Sân bay quốc tế Đà Nẵng.

- Một số dự án trọng điểm triển khai trong năm 2025, chuyển tiếp thực hiện trong năm 2026:

+ Dự án Xây mới phòng khách hạng Thương gia quốc tế số 2 tại phần mở rộng của

Nhà ga T2; dự án Cải tạo Phòng khách Bông sen Nội địa; dự án Xây mới phòng khách hạng Thương gia tại Sân bay quốc tế Cam Ranh.

Các dự án đầu tư thực hiện năm 2025 của Công ty triển khai theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

* Công ty con: Công ty CP Giao nhận hàng hóa NASCO:

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	%TH 2025/KH 2025	%TH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu	127,30	135,90	120,70	88,81%	94,81%
2	Lợi nhuận sau thuế	18,60	2,37	2,37	100,02%	12,74%
-	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1,73	2,37	2,37	100,02%	137,41%
-	Lợi nhuận do hoàn nhập bất thường	16,88	0,00	0,00		0,00%

+ Trong năm 2025, hoạt động vận tải hàng không nội địa ổn định, Công ty tái tham gia thị trường vận chuyển quả vải HAN-SGN và triển khai một số dịch vụ mới để tăng doanh thu. Tuy nhiên thị phần của Công ty sụt giảm do tâm lý thắt chặt chi tiêu của khách hàng, lưu lượng hàng hoá giảm mạnh do nhiều đối thủ gia nhập thị trường, cùng với đó giá xăng, dầu duy trì ở mức cao dẫn đến tình hình SXKD năm 2025 của Nasco Logistics gặp nhiều khó khăn;

+ Nhằm ứng phó với khó khăn nêu trên, Ban điều hành Công ty đã tích cực thực hiện các biện pháp tăng doanh thu và tiết giảm chi phí. Năm 2025, Công ty không đạt chỉ tiêu doanh thu đề ra nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận: 2,37 tỷ đồng, tăng 37,41% so với TH 2024 (không bao gồm lợi nhuận do hoàn nhập bất thường do Công ty Cổ phần Nhà ga quốc tế Cam Ranh thanh toán cổ tức còn lại năm 2019)

* Công ty liên kết: Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Hàng không Việt Nam

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	%TH 2025/KH 2025	%TH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu	8,03	12,19	6,96	57%	87%
2	Lợi nhuận sau thuế	-0,93	0,014	-0,17		

Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Hàng không Việt Nam là doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực vận chuyển hành khách tại Cảng HKQT Nội Bài bằng taxi và xe minibus. Trong những năm qua hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do sự phát triển nhanh của các phương tiện cá nhân, sự cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp trong ngành và của các hãng xe công nghệ. Năm 2025, Công ty đã giảm lỗ so với năm 2024 là 0,76 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	tăng giảm
----------	----------	----------	-----------

Tổng giá trị tài sản	297.570,8	432.866,5	135.295,8
Doanh thu thuần	524.898,6	635.962,4	111.025
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.559,5	26.961	-8.598,5
Lợi nhuận khác	-16	1.549	1.565
Lợi nhuận trước thuế	35.543,5	28.510	-7.033,5
Lợi nhuận sau thuế	37.340,6	28.737,5	-8.603,2
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3353	3311	-42

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/NNH	1,07	0,99	
Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH-HTK)/NNH	0,83	0,76	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,64	0,69	
Hệ số Nợ/VCSH	1,77	2,18	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	6,99	6,81	
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	1,77	1,74	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	0,071	0,045	
Hệ số LNST/Vốn CSH (ROE)	0,35	0,21	
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	0,125	0,066	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,068	0,042	

Đánh giá:

• **Khả năng thanh toán:**

Tổng quan năm 2025, chỉ số thanh toán của công ty có sự biến đổi so với năm 2024 cụ thể chỉ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,07 lần xuống 0,99 lần và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 0,83 lần xuống 0,76 lần, do mức nợ dài hạn của công ty năm nay ghi nhận tăng 135,32% so với cùng kỳ nguyên nhân do trong năm Công ty vay phục vụ đầu tư vào các dự án.

• **Cơ cấu vốn:**

Năm 2025, hệ số nợ/ Tổng tài sản của công ty tăng từ 63,9% lên 68,5%; hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu tăng từ 176,7% lên 217,6%. Tổng nợ của công ty tăng 56,1%, vốn chủ sở hữu của công ty tăng 26,72% so với cùng kỳ năm 2024 do công ty tăng cường sử dụng vốn vay

• **Năng lực hoạt động:**

Năm 2025, vòng quay tổng tài sản giảm từ 1,77 xuống 1,74 vòng cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của công ty giảm nhẹ so với năm trước. Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ 6,81 vòng năm 2025 so với mức 6,99 vòng năm 2024.

• **Khả năng sinh lời:**

Các chỉ số sinh lời năm 2025 đều giảm so với năm 2024. Cụ thể, ROS giảm từ 7,1% xuống 4,5%, ROE giảm từ 35% xuống 21% và ROA giảm từ 12,5% xuống 6,6%. Đồng thời, tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần cũng giảm từ 6,8% xuống 4,2%.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần

Vốn điều lệ: 83.157.640.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.315.764 cổ phần

Số cổ phiếu đang lưu hành: 8.315.482 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ: 282 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông

Phân loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	5.824.216	70,04
Cổ đông nhỏ	2.491.548	29,96
Tổng	8.315.764	100
Cổ đông cá nhân	2.491.548	29,96
Cổ đông tổ chức	5.824.216	70,04
Tổng	8.315.764	100
Cổ đông trong nước	8.247.364	99,18
Cổ đông nước ngoài	68.400	0,82
Tổng	8.315.764	100

* Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND	Ngày cấp	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ CP năm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP		X	0100107518	01/01/2021	4.241.160	51,00	
2	Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu		X	0309300048	14/09/2022	900.376	10,83	
3	Công ty cổ phần tập đoàn Taseco		X	0101619879	18/12/2020	682.680	8,21	

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm
- e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

a) Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Hoạt động SXKD của Công ty luôn hướng đến thân thiện môi trường, trong đó việc giảm lượng khí thải ra môi trường tự nhiên, đặc biệt là các khí thải nhà kính (GHG) được Chính phủ các nước ngày càng chú trọng;

Công ty là doanh nghiệp chủ yếu kinh doanh lĩnh vực dịch vụ, thương mại do đó lượng phát thải khí nhà kính không đáng kể. Hiện nay trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty, lĩnh vực vận chuyển hành khách trong và ngoài sân đỗ tàu bay bằng xe ô tô phát thải ra khí CO₂ là một trong những loại khí thải gây ra hiệu ứng nhà kính. Tuy nhiên trong các năm qua, Công ty tập trung đầu tư các loại PTVT mới, hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn khí thải EURO 5 làm giảm lượng khí thải ra môi trường;

Trong năm 2025 nhờ sự nỗ lực, đồng lòng của toàn thể cán bộ, công nhân viên cùng đội ngũ Ban lãnh đạo, Công ty không vi phạm lỗi liên quan đến xả thải, tác động xấu lên môi trường.

b) Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty tập trung đầu tư các PTVT tiên tiến, hiện đại để giảm phát thải.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Do đặc thù là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, do đó các nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là các nguyên vật liệu chế biến suất ăn thành phẩm, các nguyên vật liệu đóng như thùng giấy, màng PE đóng gói hành lý cho khách đi tàu bay, túi nilong đựng hàng bán. Đối với các nguyên liệu đi kèm khách đi tàu bay do đó công ty không tái chế được.

Một số nguyên vật liệu chính sử dụng như sau

STT	Danh mục	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
1	Thùng giấy các loại	Cái	4.135	4.855
2	Màng PE đóng gói	Kg	26.888	28.376
3	Túi PP các loại	Kg	415,8	736
4	Túi đưa đựng đồ	Cái	1.088	1.199

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Công ty sử dụng điện năng cho quá trình hoạt động kinh doanh với mức hơn 164 nghìn KW/năm chủ yếu cho hoạt động tại trụ sở Công ty, phục vụ tại các điểm kinh doanh tại nhà Ga T1, T2 và một số vị trí khác. Tại các địa điểm kinh doanh và văn phòng của Công ty đều được sử dụng các bóng đèn và trang thiết bị tiết kiệm điện theo tiêu chuẩn, điều hòa nhiệt độ đáp ứng tiêu chuẩn về phát thải khí nhà kính hiện nay và thực hiện thay mới khi các thiết bị hết hạn sử dụng. Do đó, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội rất thấp;

Công ty có hoạt động dịch vụ vận chuyển hành khách trong và ngoài sân đỗ tàu bay, do đó nhu cầu sử dụng xăng, dầu của Công ty khá lớn. Công ty luôn đảm bảo tiêu chuẩn khí thải tại các phương tiện vận tải mà Công ty sử dụng để vận chuyển khách, thường xuyên bảo dưỡng, kiểm định các phương tiện nhằm tối thiểu ảnh hưởng của khí thải đến môi trường, các phương tiện mua mới đều đạt được các quy định về khí thải theo tiêu chuẩn quốc tế.

* Khối lượng xăng dầu tiêu thụ qua các năm như sau:

Loại năng lượng tiêu thụ	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
Dầu DO 0,05S-II	Tấn	815,03	849,315
Quy đổi năng lượng tiêu thụ	Mj	34.807.941	36.272.035
Xăng E5	Tấn	31,12	24,333
Quy đổi năng lượng tiêu thụ	Mj	1.368.320	1.069.764

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này:
Không có

6.4. Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nước dùng cho các hoạt động tại trụ sở Công ty, các phòng khách hạng thương gia, cửa hàng thương mại, ăn uống giải khát và các điểm kinh doanh khác tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài từ nguồn nước được cấp qua Trạm cung cấp nước chung của Cảng HKQT Nội Bài. Năm 2025 Công ty tiêu thụ khoảng 30,262 nghìn m³/năm. Nước thải của Công ty được xả đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của Cảng HKQT Nội Bài để xử lý theo quy định trước khi xả thải ra môi trường. Bên cạnh đó, việc cung cấp nước uống cho cán bộ, công nhân viên cũng được Công ty quan tâm và chú trọng. Công ty luôn có trách nhiệm thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công nhân viên tiết kiệm nước sinh hoạt và nước uống.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

+ Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, không để xảy ra các phản ánh, đánh giá không tốt từ khách hàng, cơ quan quản lý tại địa phương cũng như cộng đồng xung quanh;

+ Trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách: Xây dựng hệ thống phương tiện

vận tải đảm bảo về kỹ thuật cũng như khí thải theo tiêu chuẩn. Công ty luôn nỗ lực để xây dựng và giữ vững thương hiệu NASCO là thương hiệu xanh – thân thiện với môi trường;

+ Tuyên truyền đến cán bộ công nhân viên giữ gìn vệ sinh nơi làm việc, cảnh quan Công ty (sắp xếp hồ sơ, tài liệu gọn gàng, bỏ rác đúng chỗ, hút thuốc lá đúng nơi quy định,...) giữ gìn cảnh quan chung của Công ty, tham gia bảo vệ môi trường tại địa phương;

+ Bố trí văn phòng làm việc, ngăn nắp, hợp lý, nhiều ánh sáng tự nhiên góp phần giảm năng lượng tiêu thụ điện năng;

+ Công ty có hệ cây xanh quanh trụ sở, góp phần làm cho môi trường ngày càng thân thiện với môi trường;

+ Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nguyên liệu, tăng cường tái chế và sử dụng vật liệu có thể tái chế;

+ Ký hợp đồng các đơn vị có chức năng xử lý rác thải, chất thải để xử lý các chất thải và rác thải của Công ty trong quá trình hoạt động để đảm bảo vệ sinh, hạn chế ô nhiễm môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Đã được trình bày ở mục 2 phần II nêu trên

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Chính sách về lương, thưởng: Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty được ban hành trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực, nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Thu nhập của người lao động tại Công ty là thu nhập theo tháng, dựa trên mức thu nhập Công ty trích, nộp các khoản kinh phí Công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân cho cán bộ, công nhân viên.

Chính sách về trợ cấp:

Ngoài tiền lương, thưởng, cán bộ công nhân viên tại NASCO còn được hưởng các khoản trợ cấp, phụ cấp khác tùy thuộc vào đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực của mỗi người (như phụ cấp điện thoại, xăng dầu, công tác phí,...);

Công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên luôn được quan tâm. Hàng năm cán bộ, công nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe chuyên sâu đối với các vị trí làm việc có yếu tố môi trường độc hại, tiếp tục duy trì gói bảo hiểm sức khỏe tự nguyện cho người lao động. Người lao động ốm dài ngày, mắc bệnh hiểm nghèo cũng được Công ty trợ cấp. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn quan tâm đến thân nhân, gia đình người lao động, thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, hiếu, hi,...

Chính sách thu hút nguồn nhân lực: Với môi trường làm việc chuyên nghiệp, chính

sách đãi ngộ người lao động hợp lý, NASCO đã có được nguồn nhân lực có năng lực và kinh nghiệm. Bên cạnh đó, quá trình tuyển dụng của Công ty được xây dựng khoa học và linh hoạt. Việc tuyển dụng lao động của Công ty được thực hiện qua các phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nâng cao kiến thức, tay nghề cho người lao động. Chương trình đào tạo được thiết kế phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, tăng cường công tác đào tạo nhân viên mới tại các vị trí làm việc nhằm trang bị cho học viên đủ kiến thức, kỹ năng khi giao nhiệm vụ.

Năm 2025, Công ty cũng tổ chức các lớp đào tạo bắt buộc theo yêu cầu của ngành và các hãng hàng không như sau:

+ Đào tạo chứng chỉ An ninh Hàng không cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm việc tại Cảng HKQT Nội Bài;

+ Đào tạo chứng chỉ lái xe sân đỗ cho lái xe chờ khách trong sân đỗ tàu bay;

+ Đào tạo chứng chỉ ATVSLĐ, chứng chỉ PCCC.

Ngoài các nội dung đào tạo bắt buộc nói trên, Công ty đã tổ chức thêm một số lớp đào tạo nhằm phát triển kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện học tập hơn nữa cho người lao động như: Bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu (thi chứng chỉ chuyên môn), chính sách BHXH, đào tạo về thuế, chăm sóc khách hàng, Nâng tầm tác phong chuyên nghiệp trong ngành dịch vụ 5 sao, tra cứu thông tin khách hàng trên hệ thống Amadues, Dịch vụ nâng tầm (uplifting services)... Đặc biệt tổ chức khóa học Quản trị chi phí chú trọng bồi dưỡng và phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, quy hoạch nhân sự, tạo động lực làm việc và trang bị các kiến thức về quản trị doanh nghiệp.

Tổng số lớp học, lượt người tham gia và ngân sách chi cho đào tạo như sau:

STT	Nội dung	Đvt	Năm 2024	Năm 2025
1	Số lớp học	Lớp	16	26
2	Tổng số lượt người học	Lượt	1.600.000	1.500.000
3	Tổng số giờ đào tạo	Giờ	712	715
4	Ngân sách chi cho đào tạo	đồng	894.230.000	1.472.323.000

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Trong năm 2025, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, Công ty đã từng bước ổn định về mọi mặt; công ăn việc làm và thu nhập của người lao động được cải thiện và nâng cao rõ rệt, Công ty chú trọng chăm lo cho đời sống NLD như: thăm quan, học tập, nghỉ mát,... Bên cạnh đó, các hoạt động tình nghĩa xã hội vì cuộc sống cộng đồng được thường xuyên quan tâm, thực hiện như: thực hiện tốt và chu đáo việc phụng dưỡng 02 Mẹ Việt Nam anh hùng tại tỉnh Hưng Yên với mức phụng dưỡng 300.000 đồng/tháng/Mẹ; Định kỳ tổ chức thăm, tặng quà các Mẹ VNAH vào dịp Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/07 hàng năm với mức 500.000 đồng/Mẹ/đợt;

Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung – Tây Nguyên với số tiền ủng hộ 60.000.000 đồng.

Trong dịp kỷ niệm Ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7 đã tổ chức về các địa chỉ đỏ tại miền Trung: Dâng hương tại khu di tích Ngã Ba Đồng Lộc, nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn, nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Đường 9; Dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại Thành cổ Quảng Trị.

Tháng 09/2025, Cán bộ người lao động trong Công ty đã tham gia chương trình hiến máu tình nguyện “Giọt hồng Vietnam Airlines” tại khu vực Nội Bài với hơn 50 đơn vị máu.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

a) Bối cảnh chung:

- Năm 2025, ngành hàng không Việt Nam vận chuyển 83,5 triệu lượt hành khách, tăng 10,7% so với năm trước. Năm qua, ngành hàng không vận chuyển khách quốc tế đạt 46,6 triệu lượt, tăng 12%, trong khi sản lượng hàng hóa đạt khoảng 1,3 triệu tấn, tăng tới 22% so với năm trước; Vận tải hàng không nội địa năm 2025 đạt 36,9 triệu lượt hành khách, tăng 8,4% hành khách, trong khi sản lượng hàng hóa đạt 226.800 tấn, tương đương năm 2024.

- Năm 2025, kinh tế toàn cầu tiếp tục trải qua nhiều biến động phức tạp. Xung đột Nga – Ukraine kéo dài, căng thẳng ở Trung Đông và cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn.

- Các chi phí đầu vào phục vụ SXKD ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh trong năm, trong đó chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tiếp tục là yếu tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của Công ty.

b) Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty:

*** Các yếu tố tích cực:**

- Sản lượng ngành Hàng không năm 2025 tăng trưởng cao so với năm 2024, tương ứng sản lượng một số lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty cũng có sự tăng trưởng đóng góp vào doanh thu năm 2025:

+ Sản lượng khách hạng Thương gia quốc tế tại Nội Bài đạt 270,7 nghìn khách, tăng 23% so với năm 2024 và vượt 12% kế hoạch.

+ Sản lượng khách vận chuyển hành khách trong sân đỗ hạng Y đạt khoảng 5,90 triệu khách, tăng 19% so với năm 2024 và vượt 14% kế hoạch năm; sản lượng vận chuyển khách trong sân đỗ hạng C đạt 57,7 nghìn chuyến, tăng 19% so với năm 2024 và vượt 7% so với kế hoạch.

+ Trong năm, bên cạnh Phòng khách Bông Sen (PKBS) tại sân bay Phù Cát đã khai thác từ cuối năm 2024, đạt sản lượng 22,8 nghìn khách trong năm 2025, Công ty đã triển khai mở rộng quy mô kinh doanh dịch vụ như sau: PKBS Premier T3-Tân Sơn Nhất đạt sản lượng đạt 16,4 nghìn khách, từ tháng 5/2025; PKBS quốc tế Đà Nẵng đạt sản lượng đạt 2,9 nghìn khách, từ 11/10/2025; Phòng Check-in Lounge tại T3- Tân Sơn Nhất đạt sản lượng đạt 22,8 nghìn khách, từ 15/10/2025.

- Khoản đầu tư tài chính dài hạn góp phần cải thiện hiệu quả của Công ty năm 2025, Lợi nhuận từ cổ tức tại Công ty NCTS đạt: 14,62 tỷ đồng, tương đương 80% VDL.

- Các lĩnh vực đã hợp tác kinh doanh của Công ty hoạt động ổn định, góp phần vào doanh thu, hiệu quả của Công ty.

- Hạ tầng ngành hàng không đang ngày càng phát triển, đây là điều kiện thuận lợi để Công ty mở rộng thị trường kinh doanh, năm 2025, Công ty đã triển khai mở rộng quy mô kinh doanh tại nhiều sân bay lớn như Nhà ga T3- Tân Sơn Nhất, sân bay quốc tế Đà Nẵng.

* Các yếu tố tiêu cực:

+ Sản lượng khách hạng Thương gia nội địa tại sân bay Nội Bài chỉ đạt khoảng 96% so với năm 2024, chủ yếu do chính sách xếp hạng khách hàng của một số Hãng hàng không, ảnh hưởng đến doanh thu thực hiện của lĩnh vực năm 2025.

+ Chi phí liên quan đến mặt bằng tiếp tục là yếu tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của Công ty, năm 2025 chi phí mặt bằng kinh doanh chiếm 15,1% trong tổng chi phí (cao hơn tỷ trọng của năm 2019 (trước dịch bệnh Covid-19) chỉ chiếm 11% tổng chi phí).

c) Chỉ tiêu kết quả SXKD chủ yếu trong năm 2025

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	TH 2024	%/ KH 2025	Tăng trưởng 2025/2024
1	Giá trị SXKD	481,03	535,22	425,64	111,27%	125,74%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	465,41	517,70	415,84	111,24%	124,49%
3	Lợi nhuận sau thuế	24,14	27,30	26,08	113,09%	104,68%
4	Cổ tức	0	0	0		

d) Những tiến bộ công ty đã đạt được.

+ Năm 2025, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và tăng cao so với năm 2024 tại các chỉ tiêu SXKD chính: Doanh thu năm 2025 đã tăng 25,74% so với năm 2024, LNST đạt 27,30 tỷ, tăng 4,68% so với cùng kỳ 2024.

+ Trong năm 2025, bên cạnh việc duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ ở các lĩnh vực kinh doanh hiện có, Công ty đã chủ động mở rộng thị trường ra ngoài địa bàn truyền thống là Cảng HKQT Nội Bài, thông qua việc triển khai kinh doanh dịch vụ Phòng khách Bông Sen và Phòng Check-in Lounge tại nhà ga T3 – Tân Sơn Nhất; PKBS tại nhà ga quốc tế Đà Nẵng; cùng một số điểm kinh doanh F&B tại Phú Quốc, Nha Trang...

+ Đồng thời, trong năm 2025, Công ty triển khai đầu tư xây dựng Phòng khách hạng Thương gia quốc tế tại nhà ga T2 mở rộng (diện tích 1.386 m²), dự kiến đưa vào khai thác từ đầu năm 2026; đầu tư xây mới Phòng khách hạng Thương gia quốc tế tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, dự kiến khai thác từ đầu năm 2026.

+ Quỹ tiền lương của Công ty tăng so với kế hoạch đề ra, góp phần cải thiện thu nhập cho người lao động. Năng suất lao động của Công ty năm 2025 cũng tăng 20% so với cùng kỳ năm 2024.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%Tăng giảm 2025/2024	Tỷ trọng/ Tổng TS 2024	Tỷ trọng/ Tổng TS 2025
Tài sản ngắn hạn	165.414	212.708	28,59	55,59	49,14
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.819	27.670	-38,26	15,06	6,39
Đầu tư tài chính ngắn hạn	22.738	32.105	41,19	7,64	7,42
Các khoản phải thu ngắn hạn	60.034	101.109	68,42	20,17	23,36
Hàng tồn kho	36.819	50.463	37,06	12,37	11,66
Tài sản ngắn hạn khác	1.004	1.361	35,55	0,34	0,31
Tài sản dài hạn	132.157	220.159	66,59	44,41	50,86
Các khoản phải thu dài hạn	1.346	2.370	76,08	0,45	0,55
Tài sản cố định	110.510	182.581	65,22	37,14	42,18
Bất động sản đầu tư	10.004	9.277	-7,27	3,36	2,14
Tài sản dở dang dài hạn	450	1.726	283,39	0,15	0,40
Đầu tư tài chính dài hạn	6.745	12.923	91,61	2,27	2,99
Tài sản dài hạn khác	3.102	11.281	263,68	1,04	2,61
Tổng tài sản	297.571	432.867	45,47	100	100

- Tổng giá trị tài sản năm 2025 của Công ty là 432.867 triệu đồng tăng 45,47 % so với năm 2024 do Công ty đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong cơ cấu tổng tài sản giảm từ 55,59 % xuống 49,14%. Trong đó, đóng góp nhiều vào tài sản ngắn hạn là khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh, tỷ trọng chiếm 23,36% tổng tài sản. Tỷ trọng tài sản dài hạn tăng từ 44,41 % lên 50,86%, cơ cấu tài sản chuyển dịch theo hướng đầu tư dài hạn nhiều hơn. Trong đó, tài sản cố định chiếm 42,18% cơ cấu tổng tài sản, tỷ trọng tăng 5,04% so với cùng kỳ năm trước.

b) Tình hình nợ phải trả

Chi tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%Tăng giảm 2025/2024	Tỷ trọng/ Tổng NP trả 2024	Tỷ trọng/ Tổng NP trả 2025
Nợ ngắn hạn	155.076	214.335	38,21	81,61	72,27
Phải trả người bán ngắn hạn	54.161	45.182	-16,58	28,50	15,23
Phải trả người lao động	25.508	35.178	37,91	13,42	11,86
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.835	6.831	78,13	2,02	2,3
Phải trả ngắn hạn khác	29.039	47.777	64,53	15,28	16,11
Vay ngắn hạn	40.686	78.690	93,41	21,41	26,53
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	179	126	-29,19	0,09	0,04
Nợ dài hạn	34.953	82.252	135,32	18,39	27,73
Phải trả dài hạn khác	7.828	9.838	25,69	4,12	3,32
Vay dài hạn	19.962	65.478	228,01	22,08	10,50
Tổng nợ phải trả	190.028	296.587	56,07	100	100

Tổng nợ phải trả của Công ty năm 2025 tăng 56,07% từ 190.028 triệu đồng năm 2024 lên 296.587 triệu đồng trong năm 2025. Trong đó, tỷ trọng nợ ngắn hạn giảm từ 81,61% xuống 72,27%. Nợ dài hạn năm 2025 tăng mạnh 135,32%, chiếm 27,73% cơ cấu tổng nợ phải trả, tăng 9,34% so với năm 2024 do vay dài hạn tăng để phục vụ các dự án đầu tư.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

+ Cơ cấu quản lý, công tác tổ chức và quản trị nguồn lực của Công ty đã ổn định. Các phòng ban chức năng được chuyên biệt hóa, nâng cao vai trò tham mưu trong công tác quản trị điều hành của Công ty. Các bộ phận kinh doanh trực tiếp được cơ cấu gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả vừa giảm chi phí quản lý, chi phí nhân công vừa tăng được doanh thu, lợi nhuận;

+ Công ty đã áp dụng linh hoạt nhiều giải pháp về lao động, tiền lương phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và người lao động;

+ Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho NLĐ, chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng nâng cao tính cạnh tranh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội mở rộng, phát triển lĩnh vực kinh doanh cốt lõi tại các Cảng hàng không trong và ngoài nước, đặc biệt là cơ hội kinh doanh tại sân bay Long Thành để mở rộng hơn nữa quy mô kinh doanh của Công ty;

- Tập trung mở rộng chuỗi dịch vụ đồng bộ cung ứng cho các Hãng hàng không khác tại các Cảng Hàng không trong nước gồm: Phòng khách hạng Thương gia và vận chuyển khách trong sân đỗ.

- Phấn đấu nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại các điểm kinh doanh, hướng tới chất lượng dịch vụ 5 sao.

- Khẳng định dấu ấn đối với khách hàng là một trong những doanh nghiệp cung cấp

dịch vụ phi hàng không (Phòng khách hạng Thương gia, vận chuyển hành khách sân đỗ,...) hàng đầu tại nhiều sân bay trong nước.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành doanh nghiệp;

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng...)

Thực hiện công tác bảo vệ môi trường, ngay từ đầu năm Công ty đã đàm phán và ký các Hợp đồng liên quan đến công tác môi trường:

+ Hợp đồng số 000044/2024/HĐCNDT ký ngày 02/01/2024 với Công ty CP môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn để thực hiện hợp đồng vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại và Phụ lục gia hạn hợp đồng số 000044/2024/HĐCNDT ký ngày 01/01/2026 theo đúng quy định

+ Hợp đồng số: HĐ số 03/HĐKT-NASCO/2026 ký ngày 23/01/2026 giữa Công ty cổ phần thiết bị Công nghiệp SANNAM về việc thực hiện quan trắc môi trường;

+ Hợp đồng số: 23/2024/HĐ- MTSS ký ngày 02/01/2024 giữa Công ty với Công ty CP môi trường đô thị Sóc Sơn về việc cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và Phụ lục gia hạn Hợp đồng 002/PLHĐ/MTSS/NASCO ký ngày 31/12/2025 theo đúng quy định.

Công ty luôn quan tâm và thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và đội ngũ người lao động trong toàn Công ty thực hiện có hiệu quả và đảm bảo tốt về công tác môi trường, cũng như chấp hành nghiêm túc các quy định về hoạt động môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện làm việc trong môi trường tốt đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Hàng năm xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường, Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tại Công ty; Thực hiện báo cáo đầy đủ về công tác bảo vệ môi trường, tham dự họp, Hội thảo liên quan đến công tác Môi trường do Cảng hàng không; Cục hàng không tổ chức;

Tổ chức và đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục các bộ phận, người lao động nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường tại nơi làm việc và nơi cư trú. Tổ chức vận động, tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công nhân viên trong Công ty nhận thức về Luật bảo vệ môi trường, lên án, phê phán những hành vi gây ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường; đồng thời, thu gom rác thải, làm sạch khuôn viên, nạo vét, thông cống rãnh, phát quang bụi rậm và làm sạch hành lang, sân vườn khu Trụ sở và đường vào Trụ sở Công ty tính từ tháng 01/2025 đến 31/12/2025 đã thu gom được 19 tấn rác thải. Hạn chế sử dụng túi nilon, các loại bao bì không thân thiện với môi trường trong sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu thực hiện về công tác bảo vệ môi trường Công ty đã triển khai và thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định về công tác bảo vệ môi trường. Qua kết quả quan trắc môi trường không khí và môi trường nước, cũng như kết luận, đánh giá của các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước, Công ty thực hiện nghiêm túc trong công tác bảo vệ môi trường

nước cũng như môi trường không khí theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường;

Tiêu thụ nước: Công ty luôn thực hành tiết kiệm trong việc sử dụng, tiêu thụ nguồn nước cũng như tiêu hao nguồn năng lượng nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. Hệ thống điều hoà, quạt làm mát và hệ thống chiếu sáng luôn đảm bảo điều kiện, các thiết bị điện, ngắt điện các vật dụng không cần thiết nhằm thực hành tiết kiệm. Nước dùng cho các hoạt động tại Trụ sở Công ty, các phòng khách hạng thương gia và cửa hàng ăn uống giải khát tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài khoảng 30.262 nghìn m³. Nước thải được xử lý theo quy định, không thải ra môi trường khi chưa được xử lý. Việc cung cấp nước uống cho cán bộ, người lao động được Công ty quan tâm và chú trọng. Cán bộ, người lao động luôn có ý thức tiết kiệm nguồn nước sinh hoạt và nước uống. Vì vậy, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội rất thấp.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

+ Chế độ chính sách cho người lao động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và hướng tới mục tiêu: Đảm bảo công ăn việc làm ổn định; Cải thiện, tăng thu nhập cho người lao động; Luôn chú trọng và quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần của toàn thể người lao động để người lao động yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

+ Công ty thực hiện đầy đủ các quy định và tuân thủ về chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, duy trì gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe tự nguyện cho người lao động, thực hiện khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp định kỳ hàng năm cho người lao động, đo môi trường làm việc tại các vị trí lao động; người lao động làm việc tại các vị trí có yếu tố môi trường độc hại đều được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật; tổ chức các chương trình phúc lợi cho người lao động như du xuân, chương trình nghỉ mát... tổ chức thực hiện công tác hiếu hỷ, thăm hỏi ốm đau với người lao động và thân nhân người lao động chu đáo có ý nghĩa; gặp gỡ động viên người lao động có hoàn cảnh khó khăn, trao tặng phần thưởng cho con cán bộ nhân viên đạt thành tích cao trong học tập; tổ chức các hoạt động ngày Tết Thiếu nhi, Trung thu...;

+ Năm 2025 tình hình SXKD của Công ty đã được cải thiện do thị trường Hàng không quốc tế tăng trưởng mạnh. Mặc dù thị trường nội địa có sự chững lại, chi phí mặt bằng kinh doanh tăng mạnh so với đơn giá trước đây, tuy nhiên Công ty đã chủ động, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp tăng doanh thu ngoài VNA, tiết giảm các chi phí đảm bảo hoàn thành vượt mức doanh thu và lợi nhuận trước thuế so với kế hoạch năm 2025 và nâng cao thu nhập cho người lao động;

Trong năm Công ty cũng đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại để nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn cho người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:
Được trình bày tại phần 6.7 mục II nêu trên

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

+ Năm 2025 tình hình SXKD của Công ty đã được cải thiện do thị trường Hàng không

Việt Nam tăng trưởng mạnh (Tổng sản lượng vận chuyển 83,5 triệu lượt hành khách, tăng 10,7% so với năm 2024. Trong đó, quốc tế là 46,6 triệu khách, tăng 13,3%; nội địa là 36,9 triệu khách, tăng 8,4%). Trong năm cũng đã chủ động mở rộng quy mô kinh doanh dịch vụ tại UIH, tại Nhà ga T3-Tân Sơn Nhất và tại Nhà ga quốc tế DAD. Bên cạnh đó Công ty đã chủ động, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp tăng doanh thu ngoài VNA, tiết giảm các chi phí để năm 2025 hoàn thành vượt mức doanh thu và lợi nhuận trước thuế so với kế hoạch;

+ Chi phí đầu vào có biến động lớn ảnh hưởng đến hiệu quả lĩnh vực kinh doanh của Công ty như: Chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài tăng mạnh năm 2025 chi phí mặt bằng kinh doanh chiếm 15,1% trong tổng chi phí (Năm 2019, khi NIA áp dụng cho thuê mặt bằng chi phí này chiếm 11% tổng chi phí). Bên cạnh đó năm 2025, Công ty phát sinh khoản chi phí mặt bằng tại PKBS quốc tế DAD 1,8 tỷ đồng/ 06 tháng; Chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh....

+ HĐQT đã tích cực triển khai, phối hợp và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ và tổ chức hoạt động SXKD hiệu quả. Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty luôn đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm vượt qua khó khăn. Bằng các biện pháp điều hành linh hoạt trong việc tăng cường thực hiện các giải pháp tăng doanh thu, mở rộng thị trường phục vụ kinh doanh đối với dịch vụ cốt lõi, tiết giảm chi phí, bố trí, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, quản lý chặt chẽ các khoản đầu tư RNDN...đảm bảo an toàn trong kinh doanh và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được giao, đời sống thu nhập bình quân và phúc lợi cho người lao động được nâng lên rõ rệt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

+ HĐQT thường xuyên thực hiện các hoạt động giám sát đối với TGD và Ban điều hành thông qua các báo cáo định kỳ; phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra; đồng thời luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế nhằm đưa ra các quyết sách, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành Công ty;

+ Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các Nghị Quyết, Quyết định Hội đồng quản trị ban hành. Trong bối cảnh sự cạnh tranh ngày càng cao, Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty đã luôn nhiệt huyết, đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực làm việc, nhanh nhạy linh hoạt nắm bắt tình hình, sáng tạo trong công tác lãnh đạo chỉ đạo góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo cao nhất lợi ích cho khách hàng, các cổ đông và người lao động;

+ Ban điều hành cũng thường xuyên tuyên báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư các dự án, tình hình tài chính của doanh nghiệp..., giúp HĐQT nắm bắt kịp thời tình hình của Công ty để chỉ đạo Công ty hoạt động hiệu quả theo kế hoạch đề ra;

+ Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao và ghi nhận những cố gắng, nỗ lực trong năm 2025 của Ban điều hành nói chung và Tổng Giám đốc nói riêng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong giai đoạn tới dự báo thị trường hàng không khởi sắc. Tuy nhiên, dự báo hoạt động SXKD của Công ty trong năm tới còn có khó khăn do những bất ổn chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới và mức độ cạnh tranh đối với lĩnh vực dịch vụ phi hàng không ngày càng tăng.... Từ những thực tế trên, các kế hoạch, định hướng của HĐQT thời gian tới như sau:

+ Triển khai và thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;

+ Tập trung chỉ đạo ban Giám đốc chuẩn bị tốt các nguồn lực đáp ứng nhu cầu phục vụ SXKD; Tập trung mở rộng địa bàn kinh doanh, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và tăng khả năng cạnh tranh;

+ Tiếp tục đổi mới bằng việc đẩy mạnh phát triển lĩnh vực kinh doanh, tối ưu hóa mọi nguồn lực đảm bảo luôn phải giữ vững, phát triển các dịch vụ kinh doanh cốt lõi của Công ty tại Nội Bài, đồng thời tận dụng cơ hội phát triển dịch vụ tại sân bay quốc tế Long Thành, sân bay Gia Bình để mở rộng phạm vi kinh doanh; Tăng cường xúc tiến để có thêm các điểm kinh doanh mới tại Nhà ga T2 Nội Bài mở rộng, nhà ga T3 Tân Sơn Nhất và một số Sân bay trong nước và quốc tế nơi VNA có căn cứ

+ Tăng cường hơn nữa công tác truyền thông quảng bá dịch vụ của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng mạng xã hội; Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu năng trong công tác quản lý, điều hành kinh doanh dịch vụ và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp;

+ Yêu cầu nâng cao năng lực trách nhiệm quản lý các cấp; Tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị; Tập trung công tác đào tạo chuyên sâu, phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu lại lực lượng lao động nhằm nâng cao năng suất lao động đáp ứng theo yêu cầu thực tiễn;

+ Yêu cầu Ban điều hành xây dựng các kịch bản kinh doanh theo từng tháng sát với thực tiễn tình hình trong nước, quốc tế và của ngành; Đẩy mạnh công tác giám sát và điều hành thực hiện kế hoạch của các đơn vị trong Công ty;

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý để điều hành và quản lý Công ty; Tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế, quy định, nội quy của Công ty.

+ Xây dựng phương án huy động các nguồn vốn khác nhau (liên doanh, liên kết, hợp tác....) để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác

Hội đồng quản trị bao gồm các thành viên:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ghi chú
1	Ông Lê Đức Cảnh	Thành viên HĐQT không điều hành	
2	Ông Trần Việt Phương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
3	Bà Hà Thị Thu Nga	Thành viên HĐQT không điều hành	
4	Ông Vũ Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	Từ nhiệm từ ngày 27/6/2025
5	Ông Nguyễn Sỹ Thành	Thành viên HĐQT không điều hành	
5	Ông Vũ Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	Được bầu làm thành viên HĐQT từ ngày 27/6/2025

*** Ông Lê Đức Cảnh – Chủ tịch HĐQT**

Họ tên	Lê Đức Cảnh		
Giới tính	Nam		
Năm sinh	1972		
Trình độ học vấn	Thạc sỹ		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	1.542.240	18,55	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty hàng không Việt Nam - CTCP		

*** Ông Trần Việt Phương – Thành viên HĐQT**

Họ tên	Trần Việt Phương		
Năm sinh	1974		
Học vấn	Thạc sỹ kinh tế, cử nhân ngành ngân hàng		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	1.156.680	13,91	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	- Cán bộ QLV của TCT HKVN – CTCP - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giao nhận hàng hóa NASCO		

*** Bà Hà Thị Thu Nga – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	Hà Thị Thu Nga		
Năm sinh	1980		
Trình độ học vấn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	771.120	9,27	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	Phó Trưởng Ban Dịch vụ hành khách – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP		

*** Ông Vũ Ngọc Sơn - Thành viên HĐQT (được bầu làm thành viên HĐQT từ 27/6/2025)**

Họ và tên:	Vũ Ngọc Sơn		
Ngày sinh:	07/02/1960		
Trình độ học vấn:	Cử nhân hành chính, Cử nhân ngoại ngữ, Trung cấp Quản lý Khách sạn nhà hàng		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	900.376	10,83	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Tập đoàn Liên Thái Bình Dương (IPPGROUP)		

*** Ông Nguyễn Sỹ Thành – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	Nguyễn Sỹ Thành	Giới tính: Nam	
Năm sinh	1983		
Trình độ học vấn	Tiến sỹ		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	771.120	9,27	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	Giám đốc Trung tâm Bông Sen vàng – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP		

*** Ông Vũ Ngọc Sơn - Thành viên HĐQT (được miễn nhiệm thành viên HĐQT từ 27/6/2025)**

Họ và tên:	Vũ Ngọc Sơn		
Ngày sinh:	07/02/1960		
Trình độ học vấn:	Cử nhân hành chính, Cử nhân ngoại ngữ, Trung cấp Quản lý Khách sạn nhà hàng		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	900.376	10,83	%

Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Tập đoàn Liên Thái Bình Dương (IPPGROUP)		

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc, các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: HĐQT hoạt động theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2025, hoạt động của HĐQT tập trung vào:

- + Định hướng và hoạt động của HĐQT trong năm 2025;
- + Theo dõi tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo của Ban điều hành;
- + Chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành các hoạt động của Công ty;
- + Thẩm định, phê duyệt các đề xuất phương án kinh doanh của Ban điều hành;
- + Hoạt động của HĐQT được thể hiện qua các cuộc họp, các chỉ đạo thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, phê duyệt các Tờ trình;
- + Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban điều hành về các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra các chủ trương quyết sách phù hợp cho từng giai đoạn phát triển của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

*** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Đức Cảnh	4	100%	
2	Ông Trần Việt Phương	4	100%	
3	Bà Hà Thị Thu Nga	4	100%	
4	Ông Nguyễn Sỹ Thành	4	100%	
5	Ông Vũ Ngọc Sơn	4	100%	

Giữa các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế hoạt động của HĐQT và dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến HĐQT đều được gửi cho tất cả các thành viên Ban Kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên HĐQT). Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2025 là 40 hồ sơ.

*** Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2025**

- Nghị quyết của HĐQT

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	05/NQ-NASCO/HĐQT	22/01	Nghị quyết thông qua việc nâng bậc lương chức danh cho cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	100%
02	07/NQ-NASCO/HĐQT	22/01	Nghị quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch định hướng năm 2025 giao NĐD tại các DN có vốn góp của NASCO	100%
03	11/NQ-NASCO/HĐQT	24/01	Nghị quyết thông qua chủ trương đầu tư phòng C tại Nhà ga T3 – sân bay Tân Sơn Nhất	100%
04	17/NQ-NASCO/HĐQT	24/01	Nghị quyết thông qua việc điều chuyển chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Công ty	100%
05	29/NQ-NASCO/HĐQT	17/3	Nghị quyết thông qua chủ trương triển khai PK dịch vụ làm thủ tục hạng sang (Phòng Check-in Lounge) tại Nhà ga T3 - TSN	100%
06	34/NQ-NASCO/HĐQT	20/03	Nghị quyết thông qua các nội dung tại phiên họp thứ Nhất (năm 2025) của HĐQT Công ty	100%
07	37/NQ-NASCO/HĐQT	27/3	Nghị quyết thông qua phương án kinh doanh dịch vụ PKTG tại nhà ga T3 - TSN	100%
08	42/NQ-NASCO/HĐQT	31/3	Nghị quyết bổ nhiệm lại Giám đốc Trung tâm DV vận tải ô tô HK đối với ông Ngô Tiến Dũng	100%
09	46/NQ-NASCO/HĐQT	29/4	Nghị quyết triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, thành lập các Ban để tổ chức và điều hành đại hội	100%
10	49/NQ-NASCO/HĐQT	13/5	Nghị quyết điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng phục vụ mục đích triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	100%
11	56/NQ-NASCO/HĐQT	23/5	Nghị quyết thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của VSSI	100%
12	59/NQ-NASCO/HĐQT	23/5	Nghị quyết thông qua chủ trương thanh lý tài sản, CCDC	100%
13	69/NQ-NASCO/HĐQT	18/6	Nghị quyết phê duyệt và thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 tại NCTS	100%
14	90/NQ-NASCO/HĐQT	27/6	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
15	92/NQ-NASCO/HĐQT	27/6	Nghị quyết thông qua các nội dung tại phiên họp thứ Hai (2025) của HĐQT Công ty	100%
16	93/NQ-NASCO/HĐQT	26/6	Nghị quyết thông qua chủ trương triển khai đầu tư Dự án xây dựng và PA kinh doanh dịch vụ phòng chờ Thương gia tại Đà Nẵng	100%

17	97/NQ-NASCO/HĐQT	30/6	Nghị quyết thông qua việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án đầu tư thay thế hệ thống điều hòa Phòng C – Nhà ga T1	100%
18	104/NQ-NASCO/HĐQT	30/6	Nghị quyết thông qua việc điều chỉnh tiến độ thực hiện DA Phòng khách TG nhà ga T3 – Tân Sơn Nhất	100%
19	110/NQ-NASCO/HĐQT	28/7	Nghị quyết bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT Công ty	100%
20	111/NQ-NASCO/HĐQT	28/7	Nghị quyết bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	100%
21	115/NQ-NASCO/HĐQT	28/7	Nghị quyết thông qua quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đầu tư 05 xe sàn thấp chở khách Y trong sân đỗ tàu bay	100%
22	120/NQ-NASCO/HĐQT	31/7	Nghị quyết thông qua Báo cáo KT-KT dự án đầu tư phòng Check-in Lounge tại Nhà ga T3 – SB Tân Sơn Nhất	100%
23	125/NQ-NASCO/HĐQT	18/8	Nghị quyết thông qua việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư 03 xe sàn thấp cho khách C-VIP	100%
24	129/NQ-NASCO/HĐQT	28/8	Nghị quyết thông qua các nội dung tại phiên họp thứ Ba (năm 2025) của HĐQT Công ty	100%
25	135/NQ-NASCO/HĐQT	28/8	Nghị quyết thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Kiểm toán BCTC năm 2025 và 2026	100%
26	137/NQ-NASCO/HĐQT	29/8	Nghị quyết thông qua chủ trương triển khai đầu tư Dự án xây mới Phòng C tại sân bay quốc tế Cam Ranh	100%
27	139/NQ-NASCO/HĐQT	29/8	Nghị quyết thông qua Báo cáo KT-KT Dự án đầu tư xây dựng Phòng C tại sân bay quốc tế Đà Nẵng	100%
28	141/NQ-NASCO/HĐQT	29/8	Nghị quyết thông qua chủ trương cải tạo Phòng khách Bông sen Quốc tế tại Cảng HKQT Nội Bài	100%
29	143/NQ-NASCO/HĐQT	29/8	Nghị quyết thông qua chủ trương cải tạo Phòng khách Bông sen Nội địa tại Cảng HKQT Nội Bài	100%
30	150/NQ-NASCO/HĐQT	27/9	Nghị quyết thông qua chủ trương đầu tư DA xây mới phòng C số 2 tại phần mở rộng Nhà ga T2 SBQT Nội Bài	100%
31	156/NQ-NASCO/HĐQT	07/10	Nghị quyết thông qua kế hoạch SXKD điều chỉnh năm 2025	100%
32	161/NQ-NASCO/HĐQT	31/10	Nghị quyết thông qua PA triển khai dịch vụ PKBS tại sân bay Suvarnabhumi, Bangkok, Thái Lan	100%
33	165/NQ-NASCO/HĐQT	07/11	Nghị quyết thông qua báo cáo NCKT dự án đầu tư xây mới phòng C quốc tế số 2 tại phần mở rộng Nhà ga T2 – SBQT Nội Bài	100%

34	167/NQ-NASCO/HĐQT	10/11	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Trưởng phòng kiểm soát và tiêu chuẩn chất lượng	100%
35	174/NQ-NASCO/HĐQT	18/11	Nghị quyết Phê duyệt báo cáo KTKT dự án đầu tư PKBS Nội địa tại Cảng HKQT Nội Bài	100%
36	178/NQ-NASCO/HĐQT	28/11	Nghị quyết thông qua Quy chế phân cấp tổ chức, quản lý cán bộ và lao động của Công ty	100%
37	183/NQ-NASCO/HĐQT	10/12	Nghị quyết thông qua Quyết toán vốn DA đầu tư 03 xe sàn thấp chở khách C-VIP trong sân đỗ tàu bay	100%
38	188/NQ-NASCO/HĐQT	15/12	Nghị quyết thông qua Báo cáo KTKT dự án xây mới phòng C tại SBQT Cam Ranh	100%
39	197/NQ-NASCO/HĐQT	18/12	Nghị quyết thông qua các nội dung Phiên họp thứ Tư (năm 2025) của HĐQT Công ty	100%
40	201/NQ-NASCO/HĐQT	30/12	Nghị quyết thông qua quyết toán vốn DA đầu tư Phòng C tại nhà ga T3 – SB Tân Sơn Nhất	100%
41	204/NQ-NASCO/HĐQT	30/12	Nghị quyết thông qua quyết toán vốn DA đầu tư Phòng Check in lounge tại nhà ga T3 – SB Tân Sơn Nhất	100%
42	207/NQ-NASCO/HĐQT	30/12	Nghị quyết thông qua quyết toán vốn DA đầu tư Phòng C tại SBQT Đà Nẵng	100%
43	210/NQ-NASCO/HĐQT	31/12	Nghị quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch định hướng năm 2026 giao NDD tại các DN có vốn góp của NASCO	100%
44	212/NQ-NASCO/HĐQT	31/12	Nghị quyết thông qua chủ trương thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ	
45	214/NQ-NASCO/HĐQT	31/12	Nghị quyết thông qua các PA kinh doanh dịch vụ PKTG quốc tế tại Nhà ga quốc tế tại phần mở rộng T2 NBA và dịch vụ PKTG quốc tế tại Nhà ga quốc tế Cam Ranh	100%

- Quyết định của HĐQT

Số TT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	12/QĐ-NASCO/HĐQT	24/01	QĐ đầu tư phòng C tại Nhà ga T3 – Sân bay Tân Sơn Nhất	100%
02	13/QĐ-NASCO/HĐQT	24/01	QĐ đầu tư danh mục đầu tư thay thế hệ thống điều hòa tại phòng C – Nhà ga T1	100%
03	18/QĐ-NASCO/HĐQT	21/02	QĐ điều chuyển nhiệm vụ một số đơn vị trực thuộc Công ty	100%
04	19/QĐ-NASCO/HĐQT	21/02	QĐ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Công ty (Phòng TCKT, TTDV, TTVT, TTTM)	100%
05	20/QĐ-NASCO/HĐQT	21/02	QĐ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng KHĐT-MSTTB	100%
06	21/QĐ-NASCO/HĐQT	21/02	QĐ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Công ty	100%
07	22/QĐ-NASCO/HĐQT	21/02	QĐ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng TCNL	100%
08	23/QĐ-NASCO/HĐQT	21/02	QĐ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng KD&CĐS	100%
09	35/QĐ-NASCO/HĐQT	20/3	QĐ phê duyệt Báo cáo KTKT dự án đầu tư phòng C tại Nhà ga T3 – sân bay TSN	100%
10	40/QĐ-NASCO/HĐQT	31/3	QĐ triển khai PK dịch vụ làm thủ tục hạng sang (Phòng Check-in Lounge) tại nhà ga T3 – sân bay Tân Sơn Nhất	100%
11	43/QĐ-NASCO/HĐQT	31/3	QĐ bổ nhiệm lại ông Ngô Tiến Dũng giữ chức Giám đốc Trung tâm DV vận tải ô tô HK.	100%
12	61/QĐ-NASCO/HĐQT	23/5	QĐ thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty	100%
13	62/QĐ-NASCO/HĐQT	23/5	QĐ thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty	100%
14	100/QĐ-NASCO/HĐQT	07/7	QĐ điều chỉnh tiến độ thực hiện DA đầu tư thay thế hệ thống điều hòa Phòng C – Nhà ga T1	100%
15	101/QĐ-NASCO/HĐQT	07/7	QĐ phê duyệt chủ trương triển khai đầu tư DA xây dựng và PA kinh doanh dịch vụ Phòng chờ thương gia tại Nhà ga hành khách QT Đà Nẵng	100%
16	105/QĐ-NASCO/HĐQT	30/6	QĐ điều chỉnh tiến độ thực hiện DA đầu tư Phòng chờ thương gia tại Nhà ga T3 – Tân Sơn Nhất	100%
17	112/QĐ-NASCO/HĐQT	28/7	QĐ bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT Công ty	100%

18	113/QĐ-NASCO/HĐQT	28/7	QĐ Xếp lương chức danh cho Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT Công ty	100%
19	116/QĐ-NASCO/HĐQT	28/7	QĐ bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	100%
20	117/QĐ-NASCO/HĐQT	28/7	QĐ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đầu tư 5 xe sàn thấp chờ khách Y trong sân đỗ tàu bay	100%
21	121/QĐ-NASCO/HĐQT	31/7	QĐ phê duyệt dự án đầu tư phòng Check-in Lounge tại Nhà ga T3 – SB Tân Sơn Nhất	100%
22	126/QĐ-NASCO/HĐQT	18/8	QĐ điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư 03 xe sàn thấp cho khách C-VIP	100%
23	130/QĐ-NASCO/HĐQT	28/8	QĐ giải thể Ban kiểm toán nội bộ	100%
24	131/QĐ-NASCO/HĐQT	28/8	QĐ Thành lập Phòng kiểm soát và tiêu chuẩn chất lượng	100%
25	132/QĐ-NASCO/HĐQT	28/8	QĐ ban hành Quy chế hoạt động của Phòng kiểm soát và tiêu chuẩn chất lượng	100%
26	136/QĐ-NASCO/HĐQT	28/8	QĐ phê duyệt kết quả LCNT gói thầu Kiểm toán BCTC năm 2025 và 2026	100%
27	138/QĐ-NASCO/HĐQT	29/8	Quyết định thông qua chủ trương triển khai đầu tư Dự án xây mới Phòng C tại sân bay quốc tế Cam Ranh	100%
28	140/QĐ-NASCO/HĐQT	29/8	Quyết định phê duyệt Dự án đầu tư Phòng C tại sân bay quốc tế Đà Nẵng	100%
29	142/QĐ-NASCO/HĐQT	29/8	Quyết định cải tạo phòng khách Bông sen quốc tế tại Cảng HKQT Nội Bài	100%
30	144/QĐ-NASCO/HĐQT	29/8	Quyết định cải tạo phòng khách Bông sen Nội địa tại Cảng HKQT Nội Bài	100%
31	145/QĐ-NASCO/HĐQT	28/8	Quyết định ban hành Quy chế quản lý công nợ của Công ty	100%
32	146/QĐ-NASCO/HĐQT	28/8	Quyết định ban hành Quy mua hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách chi thường xuyên của Công ty	100%
33	148/QĐ-NASCO/HĐQT	24/9	Quyết định thay đổi tên Công ty	100%
34	151/QĐ-NASCO/HĐQT	27/9	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư DA xây mới phòng C số 2 tại phần mở rộng Nhà ga T2 SBQT Nội Bài	100%
35	157/QĐ-NASCO/HĐQT	07/10	Quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025	100%
36	166/QĐ-NASCO/HĐQT	07/11	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây mới phòng C quốc tế số 2 tại phần mở rộng Nhà ga T2 – SBQT Nội Bài	100%
37	168/QĐ-NASCO/HĐQT	10/11	Quyết định về việc bổ nhiệm Trưởng phòng kiểm soát và tiêu chuẩn chất lượng	100%
38	175/QĐ-NASCO/HĐQT	18/11	Quyết định Phê duyệt báo cáo KTKT dự án đầu tư PKBS Nội địa tại Cảng HKQT Nội Bài	100%

39	179/QĐ-NASCO/HĐQT	28/11	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và cán bộ của Công ty	100%
40	184/QĐ-NASCO/HĐQT	10/12	Quyết định Phê duyệt quyết toán vốn DA đầu tư 03 xe sàn thấp chở khách C-VIP trong sân đỗ tàu bay	100%
41	189/QĐ-NASCO/HĐQT	15/12	Quyết định Phê duyệt Báo cáo KTKT dự án xây mới phòng C tại SBQT Cam Ranh	100%
42	198/QĐ-NASCO/HĐQT	18/12	Quyết định khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong PTTĐ năm 2025	100%
43	202/QĐ-NASCO/HĐQT	30/12	Quyết định Phê duyệt quyết toán vốn DA đầu tư Phòng C tại Nhà ga T3 – Sân bay Tân Sơn Nhất	100%
44	205/QĐ-NASCO/HĐQT	30/12	Quyết định Phê duyệt quyết toán vốn DA đầu tư Phòng Check in lounge tại Nhà ga T3 – Sân bay Tân Sơn Nhất	100%
45	208/QĐ-NASCO/HĐQT	30/12	Quyết định Phê duyệt quyết toán vốn DA đầu tư Phòng C tại Sân bay QT Đà Nẵng	100%
46	209/QĐ-NASCO/HĐQT	31/12	Quyết định Phê duyệt Kế hoạch định hướng năm 2026	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty không có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Trong năm 2025, các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký công ty và các cán bộ quản lý khác được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực liên quan khác (nếu có).

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2025
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng BKS	0 %
2	Lê Hoàng Chính	Thành viên BKS	0 %
3	Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi	Thành viên BKS	1.848 cổ phần chiếm 0,02%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã triển khai các hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS đã được ĐHĐCĐ ban hành. Ban kiểm soát tập trung triển khai các công việc sau:

- + Giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tình hình thực hiện tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật liên quan.
- + Thông qua nội dung báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;
- + Thông qua nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2025;

+ Thông qua báo cáo soát xét về Tờ trình số 1822/TTr-NASCO-TDA.AB ngày 13/12/2024 của Tổng Giám đốc về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh tiến độ và triển khai thực hiện dự án đầu tư mới 02 phòng khách thương gia nội địa mới tại Nhà ga T1 (phòng A + phòng B); Thông qua các nội dung báo cáo soát xét của BKS về báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án đầu tư 05 xe sân thấp chở khách hạng Y trong sân đỗ máy bay của Công ty; Thông qua các nội dung báo cáo kiểm tra 02 dự án đầu tư hoàn thành năm 2025 của Công ty; Thông qua các nội dung báo cáo về báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án đầu tư 03 xe sân thấp chở khách hạng thương gia (C-VIP) trong sân đỗ máy bay của Công ty.

+ Chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai kiểm tra, giám sát;

+ Việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty thuận lợi do được Ban điều hành đã ưu tiên và tạo điều kiện thực hiện.

* Các cuộc họp của BKS trong năm 2025:

ST T	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	05	100%	100%	
2	Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi	04	100%	100%	
3	Ông Lê Hoàng Chính	03	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Đồng

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Thu nhập khác	Cộng
1. Hội đồng quản trị					
Ông Lê Đức Cảnh	Chủ tịch		178.560.000	0	178.560.000
Ông Trần Việt Phương	Thành viên		144.000.000	0	144.000.000
Ông Nguyễn Sỹ Thành	Thành viên		144.000.000	0	144.000.000
Bà Hà Thị Thu Nga	Thành viên		144.000.000	0	144.000.000
Ông Vũ Ngọc Sơn	Thành viên		144.000.000	0	144.000.000
2. Ban Kiểm soát					
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng ban	748.800.000			748.800.000
Ông Lê Hoàng Chính	Thành viên		144.000.000		144.000.000
Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi	Thành viên		144.000.000		144.000.000
3. Ban Tổng Giám đốc					
Ông Trần Việt Phương	TGD	998.133.345			998.133.345
Ông Phan Thanh Bình	Phó TGD	775.171.538			775.171.538

4. Kế toán trưởng					
Bà Đỗ Thị Thu Hiền	KTT	725.713.065			725.713.065
Cộng		3.247.817.948	1.042.560.000	0	4.290.377.948

(Số liệu tiền lương và thù lao lấy theo số báo cáo tài chính đã qua kiểm toán)

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

* Giao dịch giữa Công ty và cổ đông lớn tập trung vào các hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP và các đơn vị phụ thuộc	Công ty mẹ và có 4 thành viên đại diện vốn góp tham gia HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dịch vụ vận chuyển giám sát trong sân đỗ tàu bay; - Cung cấp dịch vụ vận chuyển nộp tiền tại Nội Bài; - Hợp đồng thuê xe đưa đón CBCNV; - Thuê 04 xe ô tô thuê phục vụ sân đỗ và chạy xe tuyến; - Hợp đồng chỉ định đại lý hành khách; - Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ hỗ trợ hàng không; - Hợp đồng thuê văn phòng Briefing cho phi công, tiếp viên tại Nội Bài; - Hợp đồng kinh tế thuê nhà xe và bãi đỗ xe tại Long biên - Hà Nội; - Cung cấp Dịch vụ Phòng chờ Thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc tế; - Hợp đồng vận chuyển khách (sân đỗ); - Cung cấp Dịch vụ Phòng chờ Thương gia cho khách đi tuyến bay Nội địa; - Hợp đồng vận chuyển khách chậm, hủy chuyến. <p>* Tổng giá trị hợp đồng là: 170.829.766.943 đồng</p>
2	Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	Công ty cùng Tập đoàn	Giao dịch cung cấp dịch vụ. Giá trị: 2.755.048.368 đồng
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn	Giao dịch cung cấp dịch vụ. Giá trị: 2.120.762.250 đồng
4	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam SKYPEC (Khu vực miền Bắc)	Công ty cùng Tập đoàn	Giao dịch cung cấp dịch vụ. Giá trị: 417.278.501 đồng
5	Công ty CP Suất	Công ty	Giao dịch cung cấp dịch vụ.

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
	ăn hàng không Nội Bài	cùng Tập đoàn	Giá trị: 2.603.153.884 đồng
6	Công ty TNHH MTV kỹ thuật máy bay	Công ty cùng Tập đoàn	Giao dịch cung cấp dịch vụ. Giá trị: 2.204.816.481 đồng
7	Công ty CP Giao nhận hàng hóa NASCO	Công ty con	Giao dịch cho thuê. Giá trị: 184.680.000 đồng
8	Công ty CP cung ứng lao động hàng không (ASULUCO)	Công ty cùng tập đoàn	Giao dịch cho thuê Giá trị: 1.676.770.000 đồng

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

+ Công ty luôn chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế, quy định nội bộ về quản trị Công ty. Luôn chủ động theo dõi, cập nhật các quy định mới do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, các cơ quan Pháp luật khác để có những sự thay đổi hợp lý trong chính sách hoạt động của Công ty;

+ Bên cạnh đó, HĐQT cũng thường xuyên theo dõi các chương trình tập huấn do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, SGD chứng khoán Hà Nội tổ chức để nâng cao công tác quản trị. Đội ngũ nhân sự phụ trách quản trị của Công ty có nhiệm vụ tập trung hỗ trợ HĐQT trong việc thực thi nghiêm túc, không xảy ra sai phạm các quy định về quản trị Công ty;

+ HĐQT thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định nội bộ đáp ứng nhu cầu về quản trị Công ty và phục vụ hoạt động SXKD hiệu quả.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

+ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY;

+ Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



